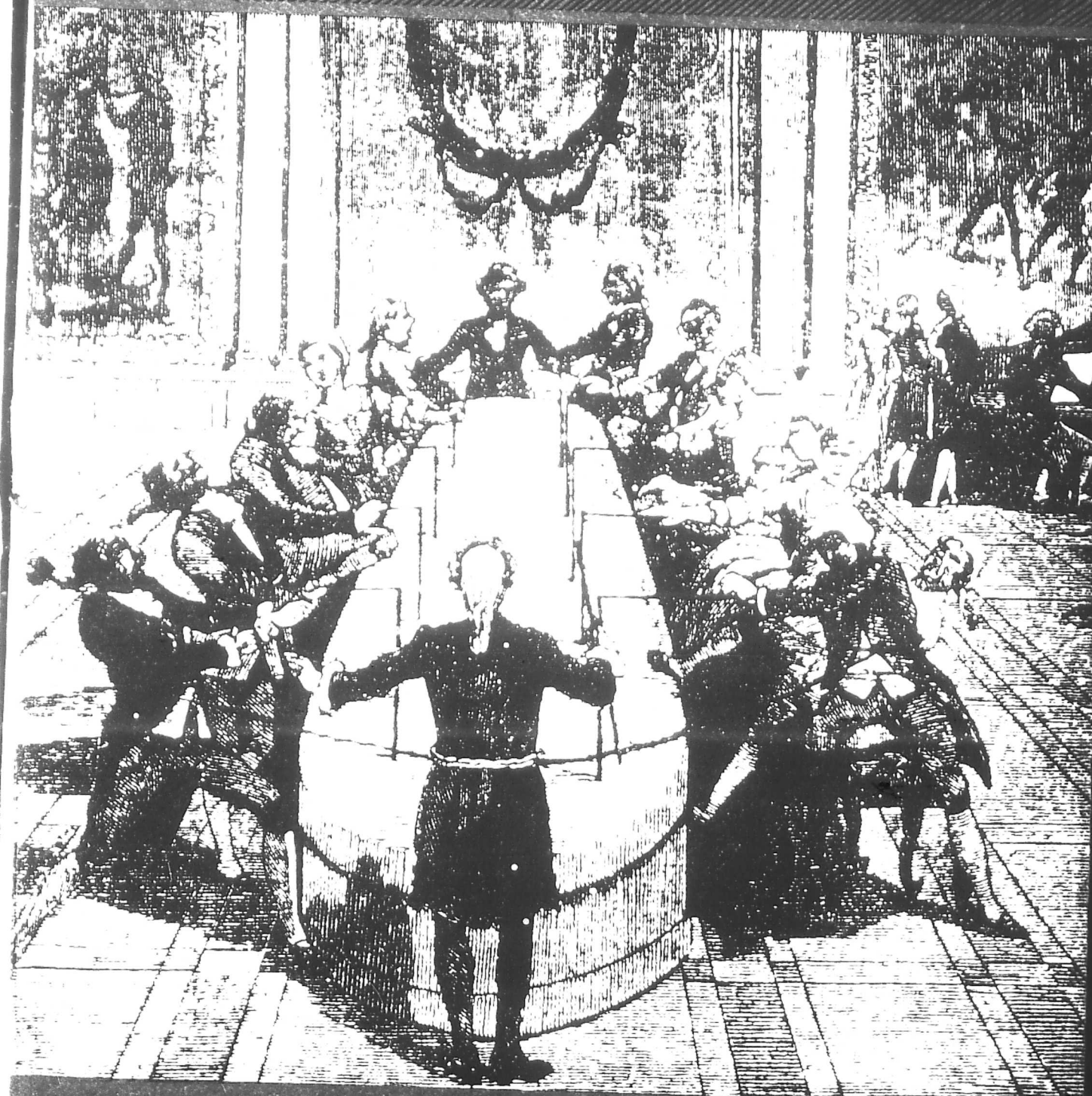


TRUNG BAC



NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

SỐ «NAN LANG BIP»

Một buổi chiều hè ở hàng «Nan Lang BIP»
của Đại-sĩ Meunier, ở Paris năm 1778

Số 84 - Giá: 0,50
20 OCTOBRE 1941

BIP

Ít lâu nay, ở xã hội ta thường nảy ra một hạng người mặt sáng như gương mà là phường đi bịp: bịp đủ các cách để ra tiền: mạo là người thân thuộc đến đến nhà đi như chuyện vừa xảy ra ở Hadong; lừa người mua hàng ngọc đá là ngọc thạch như chuyện vừa xảy ra ở Nam-kỳ; vào mua hàng giờ ra giấy một trăm rồi nhân lúc nhà hàng vô ý lại rút cái giấy một trăm lại như chuyện xảy ra ở Hanoi.

Sở Mật tham bạ tâm không biết bao nhiêu. Những báo hàng ngày thực cũng đã phi nhiều giấy để đăng những tin tức về bọn bịp. Vậy mà những phường bịp xem chừng như vẫn không bớt được phần nào; mỗi ngày chúng mới hoành hành dữ ở đồng xuân mới chúng ta; và mới đây ở chợ Đông-xuân lại mới xảy ra một vụ bịp ác hại hơn nữa đáng cho chúng ta chú ý:

Bác Trần hữu Trúc một buổi kia, thấy ở dưới nổi lên một cái mụn to. Đó là bầm bầm bắp chuối? Đó là đầu gối ông voi? Hay đó là di độc bệnh phong tình còn sót lại? Nào, bác có phải thấy thuốc đầu mà biết. Phạm văn Phú, lang vườn ngụ vào hàng số 1, giết người có môn bài, lại đồ thủ khoa về ngôn bích, ngấm, nghĩa, sờ mó cái mụn ranh kia bỗng lờ lửng ra mà bảo:

— À, cái này thì nguy lắm. Phải tiêm!

Phải tiêm! Chính thế, Phạm văn Phú, không phải là bác sĩ, nhưng lấy ống tiêm ra tiêm hực. Nhưng ác hại, cái nghề bịp của anh chàng hình như đến hôm ấy thì cái học của anh chàng bắt đầu

thoái ra, nhất là cái tính liều lĩnh muốn tỏ cho anh chàng biết nó nguy như thế nào, cái mũi tiêm ấy vừa đâm vào đùi bác Trúc thì nó « xin » gãy khúc. Thế là nửa mũi kim tiêm cứ ở lại trong thịt Trúc, dù bác Phú có ý gạt moi móc hay van lạy nó cũng không chịu ra ngoài ánh sáng mặt trời làm chi. Thế là bác Phú bị moi đi. Mối đi về Mật-tham. Sở Mật-tham sẽ cho bác biết rằng phạm ở đời mà không thành thực, cứ đi bịp bợm người ta lấy tiền thì sẽ bị kết quả tai hại như thế nào. Ta không nên nói đến phương diện ấy. Hôm nay chúng tôi chỉ muốn cảnh cáo một lần nữa cho ba con ta biết rằng hạng đi bịp lấy tiền ở xã hội ta đội muôn nghìn lối khác nhau. Xem ngay như một nghề thầy lang đủ biết. Kể ăn mặc sang trọng nhà lâu ở to có; hạng áo the quần vải có; mà hạng cụ ly bát też cũng có. Hạng cụ ly đó, ai đã từng đi chơi tối ở những phố đông ở Hà-thành đã thấy rồi. Mật trước

mất sau, một tên mới thâm mặt trắng tự nhiên ở đầu húc phải ngải. Nó hớt hoảng xin lỗi và tôi ở trong người ra một cái hộp nhỏ và nói như khẩn ông bà ông vãi:

— Đây là sâm cao ly, con tinh rẻ, chỉ xin ba đồng rưỡi.

Ba đồng rưỡi bực, nếu ngài bỏ ra mua, thì tôi xin chia buồn đây: cái thứ sâm cao ly đó chỉ là một xu củ dền hay là rễ cây đu đủ hoặc là một hào qui. Cái tên bán sâm ấy là một tên đi bịp. Nó bịp người vật vãnh chứ không như hạng bịp ào ào the quần trắng dẹt « dao cưa

Nhân quan Toàn quyền Decoux khánh thành phòng triển lãm những tác phẩm hội họa của Nhật, chúng tôi xuất bản một số về:

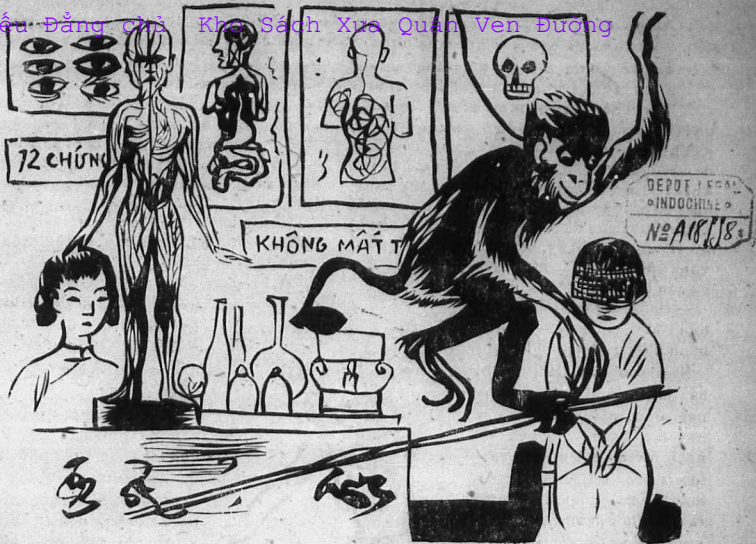
Nghệ thuật Hội Họa

Đời họa sĩ FOUJITA, nghệ thuật và quan niệm của họa sĩ về hội họa, đều nói rõ ràng trong T.B.C.N. số sau.

Chúng tôi phỏng vấn FOUJITA

FOUJITA ở đây ý kiến về nền Mỹ thuật Á Đông và, nhất là Việt-Nam — Nhiều họa sĩ Pháp, Nam sẽ tỏ bày ý kiến về nghệ thuật của FOUJITA trong số ấy.

Nên đón đọc ngay từ giờ!



huyền tán » để « giết người lấy của » mà ta vẫn quen gọi là hạng « lang băm ». Tôi đã từng được nghe thấy có tên lang băm ngày trước là phu xe, không biết lấy một chữ mà bây giờ « thành cho ăn lộc » đã có cửa hàng nhà ngói và được rất nhiều người mời mọc đi kẻ đơn bốc thuốc. Có ông xua chỉ cái khăn mờ rịt, sẵn cái quần móng lợn để bán thuốc sống ở các chợ nhà quê mà bây giờ từ xung là thần. Lại có tên ăn cắp, thổi bùa mê, tự cho mình là « vua thuốc này, thánh thuốc khác »; có tên đầu trộm đuôi cướp bị tù về tức mình kháo cừu trùng lao; có tên nói bô bô lên rằng « Ông ấy ho ra phổi » và « Bà ấy rức đầu vì mất dạ con! » mà mở cửa hàng « cao đan hoàn tán » không quên chừa một câu rằng « đoán bệnh như thần »; có tên đi bán giấy lộn bị một tháng nhà pha về nói khoác là đi ngoại quốc học về « khoa mổ xẻ » mở một cửa hàng chữa mắt, chữa ngực, chữa thân thể cho người đời; có tên sinh vô gia cư từ vô gia cư nói rằng có nhiều môn thuốc gia truyền; có tên bị bệnh phong tình được người ta chữa cho khỏi, xin cái đơn về vô ngực xưng là thầy thuốc không kém gì Hoa-Đà Bền-thước; có tên đi làm thợ bị đuổi, về xin tiền buôn thuốc viên bán phát

tài rồi cũng gan liên xem mạch rồi về nhà mượn một ống cụ túp kếp kẻ đơn bùa... Nói làm sao cho hết? Bọn bịp này, khám bệnh và một đôi khi đã khám người nữ bệnh nhân. Các bạn tất còn nhớ chuyện một tên thầy vườn ở thành Nam bịp bợm người ta để lấy tiền chưa đủ lại còn bắt nữ bệnh nhân phải giờ bụng cho xem, tay nữ bệnh nhân chỉ đau răng! Và thấy nữ bệnh nhân không chịu theo cái phương pháp bắt mạch ấy, thầy lang vườn tức giận, ghé răng vào bắt mạch luôn cái dải rút xem bên hay bờ... Tôi lại còn nhớ đến chuyện một ông lang vườn khác ở Hảiphong nổi « máu tham vì thấy hơi đồng » không có bằng cấp gì cả mà dám tiêm thuốc vào lợi cho cô bệnh rồi nhổ răng bầm lèm cho con bệnh chết sau đấy nửa giờ. Tên ấy không bị bắt, và còn nhiều người nhờ rằng làm cho bệnh nhân phát sốt phát rét cũng không bị bắt như hẳn nữa. Những tên lang băm này mở cửa hàng có, đi rong có, nhưng xem chừng phát tài nhất có lẽ là những tên bịp về môn chữa mắt ít lâu nay sinh sống một cách rất phong lưu ở Hà thành. Những tên lang băm ấy sống bằng cơm gạo Việt-nam và móc mắt người Việt-nam ra lấy tiền, nói tiếng Việt-nam như ông voi tôi vậy, nhưng lúc nào cũng làm ra đáng khó

khẩu, mượn thông ngôn, bắt đầu và bày ra hàng đồng giấy khen mà họ bỏ tiền ra mua được.

Những tên bợm bịp ấy thuê nhà rất lớn, quảng cáo rất to, trưng ra những bức ảnh rất ghê. Người nào mà chẳng tra sự lạ? Thế là họ phát tài, họ lại càng làm dữ: nào con cu ly, con khỉ, con rắn con trăn, rằng con bò tốt và óc con lợn rừng bày bày phê ra trước cửa; có khi lại trưng cả máy điện, đèn cồn, ống phun, máy hấp chày sinh sịch cả ngày như ba cái xướng máy cưa để cho những khách đi đường bỏ vía. Trong khi ấy, một tên ăn cắp giờ đứng vung quang áo vào mũi ngài và nói như một cu cậu bán dầu trên xe lửa:

— Chữa bệnh không lấy tiền! Mới các ngài vào chữa bệnh không mất tiền!

Ngài vào thử. Một người bắt mạch ngài và nói rằng ngài đau mắt vì bị lao phè hay lao hạch! Họ bèn vật ngài ra rồi đặt nửa tá *ventouses* vào lưng ngài để hút maut độc ra, họ vánh mặt ngài ra đó *sulfate de zinc* pha thêm nước lã hay nước hoang liên vào và sẽ thết vào... ngài rằng bệnh ngài sẽ đưa ngài về chín suối!

Lúc ấy, ngài sợ, mới hỏi rằng:

— Thế ông chữa cho tôi không lấy tiền?

À, nói đùa thế thôi không được. Họ biến ông mấy giọt thuốc cho đỡ đau một lát, nhưng nếu ông không muốn chết thì phải đưa tiền ra lấy thuốc: một đồng một viên hay là 1 chục một thang, cái đó tùy lòng họ thương ông nhiều hay ít — hay tùy cái số tiền trong túi ông ít hay nhiều vậy.

Viết đến đây, chúng tôi lại chợt nhớ đến chuyện một ông lang chữa mắt ở một phố đông đúc kia khám mạch cho bệnh nhân xong rồi bảo:

— Ông viêm thị!

Mấy tháng sau, bệnh nhân ấy lại đến nhờ ông cắt mạch cho lần nữa, ông ta lại xem mạch và gọi bệnh:

— Ông cận thị!

Không cười, bệnh nhân bèn « bịch » hết cả



dầu bôi và tỏ ý không hiểu tại sao hôm nọ mình viết thi mà bệnh « chuyên » chóng đến nỗi hôm nay đã đâm ra cận thị rồi.

Ông thầy vườn của chúng ta bèn rằng:

— À, cái đó không có gì là lạ. Thế tức là... một mắt ông viết to mà một mắt ông cận thị! Bịp bợm đến thế, các bạn nghĩ xem đã quá quái chưa. Ông lang vườn của chúng ta tưởng thế đã xong, không ngờ cái tên bệnh nhân ấy lại rằng:

— Thưa thầy, thế nhưng mắt tôi nom như thường vậy. Tôi xét mình thì chẳng viết thi cần thị một chút nào.

— À, cái gì ông không biết cái can ông hồng, ông nhìn bây giờ như thường nhưng đến lúc già thì ông sẽ không nom rõ sự lơ lớ!

Ở vào một thời đại mập mờ đen tối như bây giờ, khoét học thì chưa được phổ thông mà tin người thì không biết người nào tốt người nào xấu mà tin được, dân ta thực đã bị một cái khổ rất dễ chề là không biết nên theo thuốc nào, theo ông thầy nào. Những kẻ có tài thì phần nhiều không đánh trúng gổm, sống gần như ở xa con bệnh, mà kẻ vô tài về học thì hàng ngày hét vào tai ta những món thuốc thần tiên hiển hiện trong năm phút.

Người có bệnh mất cây kim chỉ nam thành thử nhiều khi bệnh thì không khỏi mà mệnh

thì đem thì cho ông thầy. Thực là ai oán vì tự nhiên mất tiền mà đem tiền mệnh ra để cho thầy vườn thì nghiêm xem cái đức độ của họ đến bực nào. Ấy là chưa kể lại có người còn lòn ta những món chữa kỳ lạ, lời mũi, bao tai ta vài cái mà ăn của ta vài chục rồi lại cười ta là một dân tộc dễ bị lừa; có kẻ lỏi lỏi mũi ta cho ta hắt hơi tỉnh người ra rồi ăn tiền, ầy thế mà người minh văn thì nhau kéo đến vớt tiền vào, cầu cạnh xin chữa họ.

Đau xót nhất là những tên lang vườn ấy không những ăn cắp tiền mồ hôi nước mắt

TIÊU-LIÊU
(xem tiếp trang 36)

Chữa bệnh từng «lô» bằng một thùng từ thạch

I NGƯỜI NGOẠI QUỐC ĐÃ VẾT MẤY MƯƠI TRIỆU BẠC CỦA DÂN PARIS chỉ vì có độc 1 cái tài đi bịp

Ở xã-hội nào cũng vậy thường có những hạng lang băm tự nhận là bực thầy trong nghề « Cứu nhân độ thế », đánh trống gõ mõ trên mặt các báo, lôi kéo bệnh nhân đến để « bịp » để « bóc lột ».

Những ông « lương y » này phần nhiều là những người có tiếng có tăm nên việc bịp bợm của họ làm rất nhiều người mắc phải, bởi vì không biết thế nào mà dễ phòng được. Mỗi ngày có hàng trăm con bệnh mù quáng đến xin chữa, mỗi ngày họ kiếm có đến bạc ngàn, tha hồ ăn chơi cho sướng đời, hỏi còn nghề gì lâu cho bằng.

Vậy mà mỗi bận khám bệnh như thế, họ đã làm những trò gì? Họ làm nhiều lắm... họ dở những khoe vật ra để lừa bệnh nhân lấy tiền. Thế thôi. Ấy vậy mà mỗi khi họ « đổ » về mấy tinh thần tòn, hàng trăm, hàng ngàn người vẫn kéo đến xin họ chữa.

Với tất cả các bạn quả tín các « thầy vườn » thuốc nhảm chúng tôi xin tặng mấy tài liệu sau đây.

Đầu năm 1778, một vị bác-sĩ tên là Mesmer đến Paris. Ông khoe ông có một sức mạnh vô hình rất mãnh-lệ. Và ông quả-quyết nói rằng ông có thể đem sức mạnh vô hình ra chữa khỏi các bệnh một cách rất nhiệm mầu, nhiệm mầu không kém gì phép Chúa. Những điều mà ông kể đi không khoe với ai, là ông vừa mới bắt đầu đi một cách sáu cay tại kinh thành Vienne, trong cuộc thí-nghiệm về phép chữa bệnh bằng sức hấp dẫn của từ-thạch (đá nam châm).

Ông thuê một phòng tại khách-sạn Bourrel, một khách-sạn lịch-sự vào bậc nhất trong kinh thành, tại phố Vendôme. Tại đó, ông tự xưng là một vị « cứu dân độ thế » và nhận chữa bệnh làm phúc cho một đôi người, ông bảo là có thể chữa

được. Sau nhiều con bệnh hiệu kỳ tìm đến ông liền nhận chữa cho tất cả mọi người. Và bây giờ ông mới cho mọi người biết

rằng bất luận là đàn ông đàn bà nhỏ ông chữa bệnh đều phải trả mỗi tháng 10 quan tiền vàng (hồi ấy mỗi đồng tiền vàng bằng 24 phật lạng ngày nay, nghĩa là số tiền đó bây giờ đã là một số tiền khá lớn).

Nghề đời, ai chẳng hiệu-kỳ? con bệnh ở đầu mà lủ lượt kéo đến khách-sạn Bourrel đông thế. Chẳng biết bác-sĩ có chữa khỏi được nhiều người không. Song điều chắc chắn là bác-sĩ thu được nhiều tiền lắm. Nói của đáng tội, ban đầu cũng có nhiều người đến thử thách bác-sĩ. Nhưng sau, một vài người nhưc đầu xô mũi xoang, khỏe là đã được bác-sĩ chữa cho khỏi bệnh, thế là bác-sĩ được lòng tin-nhiệm của mọi người. Đến nỗi, số bệnh nhân đông quá, không đủ thì giờ chữa riêng từng người, bác-sĩ phải nghĩ ra một cách chữa cả bọn một lúc cho tiện, và cho xuê. Bác-sĩ chế ra cái thùng từ-thạch, chứa luôn một lúc 6 người hay 12 người.

« Thùng từ-thạch » là một cái thùng bằng gỗ dễ, rộng độ 2 thước, dài độ 6 thước và cao chừng 60 phân tây. Thùng đựng nước đầy độ 3 phần tư, dưới đáy có để thấy tinh vân tròn lẩn với mặt-sứ sắt, trên chất những chai nước xếp thành hàng ngang đối nhau. Đậy nắp lại, coi cái thùng như một cái bàn bô-dục. Trên nắp thùng, coi như mặt bàn, có những lỗ thùng; các lỗ thùng đó có cắm một thanh

sắt, một đầu những xuống tận đáy thùng, xung quanh thùng có bác ghê để bệnh nhân ngồi tay mỗi người giữ lấy một thanh sắt, và di chỗ đau (rán hay hần, tim hay dạ dày), vào đầu thanh sắt đó. Có một sợi dây thùng chằng xung quanh phía sau lưng các bệnh nhân. Bệnh nhân có ngồi im đó mà đôi mắt nhắm lức của từ - thạch, trông một căn phòng ánh sáng lơ-mơ, luôn luôn có tiếng «plune plune» buồn bã của cây đàn «piano» tại một xô kín.

Đợi như vậy có khi hàng giờ. Có người lâu dần chẳng thấy gì hết. Có người chữa bằng cách ấy một đôi lần rồi, thì có cảm tưởng sức từ-thạch chạy vào người như điện giật, rồi người thì ngáp dài, người thì hắt hơi, người thì run-ran, người thì toát mồ hôi ra, cũng có người bật lên cười sảng sặc. Cũng có người ngã lăn ra vật-vã hàng giờ, miệng nấc lên ăng ặc. Cũng có người múa may quay cuồng lên, miệng nói lầm-nhầm như người điên dại. Những người «lên cơn» như vậy, bác-sĩ cho là chóng khỏi bệnh, và hợp lực cùng người giúp sức tóm cổ lôi sang căn phòng bên, tường vách đều đệm bông êm ái.

(Thích-thoảng, người nào bệnh nặng lắm, trong khi ngồi cạnh cái thùng từ-thạch, mới được bác-sĩ «truyền điện» cho, nghĩa là... lấy đầu ngón tay khẽ vuốt ve vào chỗ đau đến mấy cái).

Sau các cuộc vật-vã lẫn lộn hàng giờ, nhiều bệnh nhân nói rằng thấy bớt bệnh nhiều.

Có người nói khỏi hẳn bệnh. Cũng có người nói chẳng thấy chuyển bệnh chút nào.

Song số người nói nhờ ơn bác-sĩ mà lành bệnh vẫn nhiều hơn khiến người hoài-nghĩ đến đầu cũng phải tin và bước tới ngưỡng cửa phòng bác-sĩ, người ta đã thấy như bệnh thuyên giảm ít nhiều. Sức chữa bệnh của cái thùng từ-thạch được tin-nhiệm hoàn-toàn đến nỗi sau đó ít lâu, bác-sĩ Mesmer phải đặt tới 4 cái thùng chữa bệnh như vậy, để đủ chỗ ngồi cho bệnh nhân. Và bác-sĩ phải thuê riêng



BÁC-SĨ MESMER

một căn nhà to tát, sửa sang thành một đường đường. Bác-sĩ đông khách quá và được tin-nhiệm rồi, nên biến thư yêu-cầu chánh phủ Pháp phải nhường cho một tòa lâu đài làm nơi điều trị bệnh nhân, dọa rằng nếu không bác-sĩ sẽ bắt buộc phải từ giã đất Pháp và tề bao nhiêu bệnh nhân không có người chữa chạy cho.

Nhưng chánh-phủ không chịu chịu ý nhà «bác học trừu danh» ấy, Mesmer bèn thu xếp va-li vung-văng ra đi, làm cho đoàn «tín đồ» ngo-ngắc.

Nói là ra đi, nhưng cái thùng từ-thạch của bác-sĩ vẫn để lại cho một người đồng-chí và tin-đồ là bác-sĩ Delson. Delson mở một bệnh viện chữa bệnh bằng từ-thạch, sau đó khách quá, liền chung cổ phần với mấy nhà tư-bã và bỏ rơi Mesmer.

Thấy vậy, Mesmer vội về trở lại Paris, và lập một hội gọi là hội «Điều Hòa» và bán cho hội ấy phương thuốc mẫu-nhiệm của bác-sĩ,



lấy đầu 300 ngàn quan tiền vàng. Rồi sau khi bỏ tiền vào túi bác-sĩ chẳng trao phương thuốc gì cho hội ấy hết, sách va-li ra đi, giữa bandem, lẳng lẳng không nói cho ai biết trước.

Rất cục, chỉ hời cho bác-sĩ Delson. Lợi-dụng cái hư danh của bác-sĩ Mesmer và lòng tin của con bệnh, bác-sĩ chữa cho nhiều người lắm, và nhất là thu được đến lắm tiền.

Mãi sau, người ta mới khám phá ra rằng số người nói nhờ phương-pháp của bác-sĩ Mesmer mà lành bệnh, đến là tội «cò mồi» ăn lương của bác-sĩ, hằng ngày chuyên-môn giả ốm đau, giả vật vã lẫn lộn và giả khỏi bệnh để mọi người phải tin theo.

Nhưng lúc ấy thì bác-sĩ Mesmer đã cuốn gói đi rồi, và đồ đệ là bác-sĩ Delson cũng không cần phải làm nghề chữa bệnh nữa, vì bác-sĩ đã giàu có bạc triệu.

Nhân chuyện chữa bệnh của bác-sĩ Mesmer người ta lại nhớ đến thuốc lá đến Bia ở Bắc-kỳ mấy năm trước.

Một ông thầy bói mưa với mấy người vô nghề trong làng, về chữa cho sáng mắt Thầy làm lễ ra tạ ở mộ cụ Tuệ-Tĩnh, một cái gò ở giữa đồng, có xây một cái bệ gạch, trong truyền cạnh mộ có cái bia nay đã chìm. Tin ấy lan ra rất mau. Dân quanh miền kéo đến rất đông, và gọi cái mộ ấy là đền Bia, thực ra chẳng có đền đài gì ráo. Một đồn mười, mười đồn trăm, trăm đồn nghìn, đồn vạn, chẳng bao lâu, tin ấy làm chấn động cả dư luận dân chúng khắp các tỉnh Bắc-kỳ.

Khó muốn giàu, đau muốn đã, những người bị cổ bệnh thuốc thang đã nhiều không khỏi, lần mò thuê người cày đất từ rừng sâu xuống; từ bãi biển lên, từ làng xa tới, gây nên một cảnh náo-nhiệt xưa nay chưa từng có từ ga An-tiêm vào tổng Văn-trai. Hàng quán lập lên san-sát, khúc đường dài hơn 2 cây số đột nh ãn thành một dãy phố huyên-náo suốt ngày đêm. Xe lửa dèo thêm hàng chục toa, toa nào toa ấy chật như nêm cối, coi đông đúc và náo-nhiệt gấp mấy hội đến Kiếp-bạc và hội Chùa Hương. Mỗi người xin thuốc thánh đền Bia lệ chỉ phải còng có hai đồng tiền xin ăn dương, thế mà mỗi ngày



dân số tại thu được hàng ngàn bạc, đủ thấy số người đồ xô tới xin thuốc đông đảo nhường nào.

Mà thuốc gì?

Chẳng có thuốc gì hết. Cần nhất là chai nước mức ở cái ngôi, cái vũng hay các ruộng nước xung quanh «đền Bia» (cái gò giữa đồng) thường vẫn bùn đục và lẫn lá tấp nham, người ta gọi là thuốc thánh, người ta kính-cần trịnh-trọng đem về, rồi kính-cần trịnh-trọng đổ vào nồi vào siêu vào ấm mới nguyên, bắc lên bếp kính-cần trịnh-trọng lựa thứ củi mới và sạch đem lên sặc, rồi kính-cần trịnh-trọng rót ra bát mới. Rồi trước khi kính-cần trịnh-trọng nâng bát thuốc thánh lên miệng uống, bệnh nhân kính-cần trịnh-trọng đốt ba nén hương, cắm giữa sân, và kính-cần trịnh-trọng khấn-khứa vái lạy bốn phương trời.

Uống xong, con bệnh kính-cần đợi thuốc ngấm dần và mong chóng lành bệnh.

Bệnh gì?

Thời thì đủ tư bách tứ bệnh. Đau mắt hóa lòa, tê thấp thành bán thân bất toại, ho lao sắp đem chôn, sởi sắp bỏ chiếu, đau tim, đau da dầy, đau ruột, bệnh phù, bệnh báng, bệnh tả bệnh lý đủ các thứ bệnh nguy hiểm và nan-y, người ta bảo thuốc thành đều chữa khỏi hết. Dùng hết chai nước vôi bòn và năm lá lão-nhào này, người ta lại đi đến Bìa xin chai nước và mua năm lá khác.

Cứ như thế đến bảy lần, đến lá lần, mà bệnh vẫn không thấy chuyển, chỉ thấy mỗi ngày đã dầy lại ý-ghe thêm. Tuy nhiên bệnh nhân vẫn chưa làm nổi-nghĩ và chưa dám thất vọng. Vì bên tai, ngày nào cũng nghe thấy đồn có người lòng thành tin thuốc thánh, mới tới đêm, mắt đang mờ bỗng hóa sáng; có người lúc đi phải công, lúc về chân không què, đã vừa đi vừa chạy được ra ga; có người lòng không thành, bệnh đã gần khỏi lại đau đống đấy; có người tỏ ý báng-nhạo, sắc thuốc rót ra chỉ thấy hai đồng tiền xin âm-dương thánh trả lại; có người vừa bắt tiền thuốc đẩy nước lên bếp, mà siem nổ vỡ... Còn nhiều tin đồn nữa không sao ghi xiết. Có điều là chỉ nghe những tin đồn, chứ không ai tự thấy lành bệnh. Nhưng, tin đồn có ảnh-hưởng mạnh-mẽ và sâu xa quá đến nỗi khi Chánh-phủ ra lệnh cấm việc xin thuốc đến Bìa, nhiều người đã òn phi bạc trăm đi xin thuốc mà bệnh vẫn không thuyên, còn lấy làm tiếc không được đi xin thuốc thánh nữa...!

Công chúng nước nào cũng vậy, cũng hay nghe dè và dễ tin. Nên bọn dèm có mớí thà hơn có mớí ra phao tin đồn để thả lơi.

Như trước đây, vài chục năm, ở mấy tỉnh Bắc-kỳ, việc tiên cắt lá làm thuốc được tin-nhiệm và hoan-ngheh, cũng là do loại đầu cơ phao tin đồn dấy.

THỐNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:
« Đối với hết thảy chúng ta, sự kiên-nhẫn có lẽ là « thứ can-đảm hiện cần cho ta hơn hết ».

Một ngày mùa hè. Lá muôm (tức lá soài, lá quèo) đương xanh tươi tự-nhiên như bị cắt rụng xuống gốc cây là-lá.

Trời vẫn lặng gió. Và không phải là lá rụng như lá rụng mùa thu. Nhiều người, — trong số có nhiều có bọn đầu cơ — bảo thoáng thấy bóng mấy năng tiên thấp thoáng hiện hình trên ngọn cây rồi thỉnh linh biến mất. Họ bảo thứ lá muôm bị cắt rơi đó, đem về sắc chữa được bệnh này, bệnh kia, và nói chắc chắn rằng chính họ đã nhờ thứ lá đó mà thoát chết.

Thế là người ta đồn ầm lên rằng có tiền giáng trần cắt thuốc cứu khổ cho trần gian.

Rồi những kẻ được-hân-bệnh sống gần những cây muôm « tiên », lượm từng thùng lá bị cắt để phát dùm cho người đến xin thuốc tiên. Phát không lấy tiền. Nhưng người xin thuốc đến phải đem lễ vật dưng cúng gốc cây và đem tiền cúng vào việc đầu đèn, tiền ấy bọn đầu cơ cắt do họ cắt ra thu nhận để rồi chia nhau.

Người đi xin thuốc tiên dồng không kém gì người đi xin thuốc đến Bìa, đến rồi sau mỗi người chỉ xin được nhiều tiền lá và vài cái lá muôm. Việc xin thuốc kéo dài ra cho đến khi các cây muôm « tiên » trụi sạch là mới thôi. Và bấy giờ người ta mới về lễ rằng các năng tiên biến hình lên cắt lá làm thuốc, chỉ là một đoàn... sâu dóm.

LÊ HÙNG-PHONG

Một chuyện bịp bợm về thuốc ở Saigon

Cái tên này bịp không kém gì Tú-Xuất

DOAN KHANH

Sau khi bắt đầc dĩ phải dạo gần bàn chúng tôi. Cái đầu một « tua » vòng quanh chợ Bến-Thanh để theo ý Tiên và Trung khoan-khoái bước vào một tiệm cao-lầu khách-trú. Ba chúng tôi ngồi xuống ghế. Trung dồng-dục gọi:

— Phở-ky, ba cái « bốc »!

Một tên « ba táo » bung ba cốc bia đặt lên bàn. Mắt Trung sáng lên, anh mỉm cười bảo hai chúng tôi:

— Trước mặt là chợ Mới, bên này ga xe lửa Mỹ, đằng kia ga xe điện, con đường vào Chợ-lớn... Thật gồm tất cả cái « Saigon hoạt-dộng », mà ngồi đây ngắm nhân-sinh thì ... tuyệt!

Các anh, và cả một số dồng người nữa, chỉ thích đi lượn ở ngoài đường. Để đi người ta ngắm mình, sao bằng ngồi ngắm người ta đi, có thích hơn không?

Để phản đối ngầm Trung, hai chúng tôi cứ lặng lẽ làm cho mau « sạch sẽ » hẳn cái đĩa đựng khoai tây rán bơ. Không thấy chúng tôi trả lời, mãi sau Trung mới nhận ra cái ngón đòn « xuyên tâm » của chúng tôi. Hiền rồi cái ich lợi về sự nói ít « làm » nhiều, Trung cũng « trầm ngâm » luôn và lúc bồi hương đến đĩa thứ ba mới là lúc chúng tôi tạm ngưng « làm », đương tìm đường « lén lén » thì có một anh chàng mặc quần áo ba-ba ngoài khoác áo bành-tô và quần dơi mũ trắng, lại

gần bàn chúng tôi. Cái đầu chào mọi người, hẳn nói nhỏ:

Các thầy « coi chỉ tay »?

Gặp lúc « dưng mớ », Tiên móc túi lấy một hào để lên bàn:

— Chẳng biết mỗi quẻ anh lấy bao nhiêu. Đây còn mỗi hào lẻ, tôi chỉ cần anh xem hộ tôi bao giờ rích xu đủ tiền lấy vợ?

Tần-ngần một phút vì số tiền đặt quẻ hơi ít, sau anh « thầy bói tàn - thời » cũng làm vậy. Hẳn đoán qua-loa cho Tiên mấy câu rồi hẳn lại mời Trung xem: Trung tóm-tóm cười:

Được! anh muốn xem tướng tôi, nhưng trước hết, anh hãy cho tôi đoán tướng anh hai câu đã?

— Vâng.

— Anh có « hút chơi » thuốc phiện và sắp đến bữa phải không?

— ...

Anh thấy tướng lằng-lằng đi, không chờ đến câu đoán thứ hai nữa. Trung ranh-mạnh cười:

— Khôn nan, cái « tày » của thầy cha này, ai còn lạ gì nữa mà hẳn lại định làm tiên hạp người như chúng mình.

Tên hẳn là Liên. Những năm 1937, 1938, là cái thời kỳ « oanh liệt » nhất của hẳn trong cái quãng đời đi bịp thiên-hạ để kiếm ăn. Năm này ra cách xem tướng số bằng vỏ cây, lá cây. Nào chữa

thuốc theo cách Thảo, cách...mọi Da-lat. Một chuyện hẳn là ra các đại-lý bán dấm « cù-là » được đến mấy nghìn đồng bạc.

Chắc hẳn cũng phỏng theo cái mưu của Tú-Xuất bán « thuốc đất » tại chợ. Hôm ấy hết sạch cả tiền lung gạo bị ở giữa một nơi xa lạ. Tú-Xuất bèn bảo thằng dầy tờ ra chợ giả làm bị gió độc, nằm thẳng-cẳng, mắt trợn ngược, mồm sùi bọt mép. Mọi người xúm lại gọi mãi cũng không hồi tỉnh. Ngay khi ấy, Tú-Xuất đóng vai ông lang tỉnh có đi đến, gặp việc ra tay « cứu dân độ thế » mở trap lấy ba viên thuốc « cày » rằng đồ cho tên dầy tờ uống. Chỉ trong chớp mắt, tên này đã lại khỏe như voi. Trông thấy thuốc thần-biệu, mọi người dồng hẳn ba tranh nhau mua những viên linh-dương-bằng đất thò ngoài búi hồng-hoàng. Đó là mưu kế cổ sơ. Vì nếu lúc ấy, có kẻ nào ranh-mạnh bộp trủ xem viên thuốc ấy thì hẳn Tú-Xuất, không sao trốn thoát được một trận đòn đả xuong.

Cái « đòn » dầm cù-là của Liên đánh có « khoa - học », hơn, cần nhiều vốn liếng hơn. Trước hết, hẳn chạy nổi được cái vốn hơn nghìn bạc và làm quen với một tên khách-trú làm công cho một hiệu thuốc trong Chợ-lớn.

Rồi một hôm hẳn thuê tên

(xem tiếp trang 81)

ĐÃ CÓ BẢN:

SUỐI ĐÀN
của LAN KHAI — Giá 0p50

Cách thức làm nhà

của BUI QUỐC SÙNG — Giá 1\$ 0

Ông Bui-Quốc-Sùng, một viên chức công chức mướn về khoa kiến trúc, đã bao năm tâm tụy với nghề, nay viết cuốn sách này để giúp các nhà kiến trúc làm nhà và để lưu truyền mà lại là « đượ » người nhà rất quý trọng.

Nhà xuất-bán CỘNG-LỰC, n. 9 rue Takou, tél. 992 — Hanoi

THẨM HIỆM

MẬT TRĂNG

Sách Hoa Mai của Vũ-Tĩnh, giá 0\$10

Các bạn thích ngắm trăng thu, đầu năm có cuốn sách ít có phong cảnh trên sông trăng. Sách có tính cách hoàn toàn khoa học.

NGHỀ LANG BẨM SÔNG LẦM AI O'!



LANG BẨM Ở PHI-CHÂU

Tổ-surgeh «hút
sâu» ở trong
các vết sâu
quảng để làm
tiền nỉ ứng dân
da đen ở Phi-
châu.

Tôi đau răng lắm

Ngày hôm ấy là một ngày
đẹp dễ lắm!

Chúng tôi được nghỉ ba
ngày và quyết định tổ chức
một cuộc du ngoạn Lang-son.
Sợ rằng tuy là người của thế
kỷ thứ XX mà vẫn còn dùng
giờ Annam cho nên chúng tôi
định với nhau rằng: Ai muốn
đi phải đóng tiền trước, đến
chạm hay nửa chừng bỏ dở
cuộc vui gì về cũng mất tiền.

Tàu chạy đã đến Bắc-ninh
rồi! Người ta nhìn nhau, nói
chuyện gẫu với nhau dễ chán.
Và người ta bắt đầu lim dim
ngủ hay lảo nhao ra đứng
đầu tàu để hưởng ít khói tàu
và than dầu!

Giữa lúc ấy, một người đàn
ông vào khoảng 30 tuổi, mặt
mũi lầu lầu, tay cầm một cái
vải li ở toa bên cạnh tôi tới.
Hắn nhìn vào mắt mọi
người và nói một thời dài.
Tôi chỉ nhớ được đại khái
như thế này:

— Các ông bà đau răng xin
đừng đau răng nữa vì bản
hiệu chúng tôi có chế ra một
thứ thuốc đau răng thần hiệu
bôi vào là chiếc răng đau lổ
hắn chân ra chỉ khẽ cầm cũng
lấy ra được. Không phải nhổ,
không phải đau. Ông bà nào
muốn nhổ răng thử không
tính tiền!

— Âu cũng là cái số tôi đến
ngày mai. Xưa nay tôi có

tin những lang
bẩm và những anh
bán thuốc rong bao
giờ! Thế mà hôm nay
tôi lại cứ nghiền mãi
cổ lều lẻo tai nghe
thằng cha ấy nói.
Không những thế tôi
lại còn nghe cả một
lão lù-dù ngồi bên tôi
nói chớ vào:

— Ấy cái thuốc nhổ
răng ấy bọm đảo độ.
Hồi năm ngoái tôi
mua có một viên mà
nhổ được không biết
bao nhiêu là răng!

Tôi không ngần gừ
giữ nữa. Ông như tôi
cả mọi người đều
không ngần ngại. Cái
răng đau của tôi đã
khỏi tự mấy tháng
nay bây giờ lại thấy

hình như đau hơn. Tôi há tấc
mồm ra cho thằng cha bán thuốc
kia bôi thuốc và thò cả một
bàn tay to tướng vào lổ răng
tôi như một đũa bét trong cạnh
một cây đi. Tôi đau quá
những muốn hét lên. Nhưng
nghe mình là đường đường
một đảng nam nhi đang ngồi
trước mặt mấy cô thiếu-nữ nên
thời ai lại vì bề một cái răng
mà kêu vang cả tàu lên!
Không được! Tôi đành cố
im lặng. Kết cục răng tôi
không hề được! Vừa lúc tàu
đến Sen-hồ, tên bán thuốc và
lão lù dù vội vã sang cả
chuyến tàu vừa tới.

Tôi ở lại với cái răng bắt
đầu rúc rối. Và nhiều hành
khách ở trên toa cũng ở lại

bên tôi với trong hầu bao mỗi
người một viên thuốc đau
răng không công hiệu hơn
một hòn đá sỏi.

Tôi thu hết tàn lực lại để
làm trọn cuộc du lịch Lang-
son ba ngày này. Cơm không
ăn được, cảnh đẹp không
hưởng được vì tôi lên cơn sốt
tối đó. Họ thường bảo
rằng thuốc 914 tiêm vào người
đần ngay và chuyển ngay, tôi
chỉ thấy đau, chỉ được biết
rằng đã có một thứ thuốc đau
răng của người Annam chế
ra có phần cơn đần nhanh và
chuyển mạnh hơn thuốc
914 nhiều!

Bây giờ tôi mới biết
tên lù-dù ngồi bên tôi
mách thuốc cũng chỉ là
một tên bịp có-mồi mà
thời! Ấu cũng là một bài
học!

Một người uống thuốc Annam

Những bài học ấy
nhiều người Annam đã
thu nhận được rồi, có
điều không mấy người
nhớ kỹ đó thôi! Và cũng
vì thế mà còn nhiều
bạng lang băm sống một
cách an nhàn, ngày
ngày đi bốc thuốc đưa
người ta về thăm ông và
để thu tiền vào hôm
mình đầy chắt!

Anh Nghĩa—bạn tôi—
là một người tây học. Từ nhỏ
đến lớn anh chỉ uống thuốc
Annam vì ông cụ, bà cụ anh
là người ở không bằng lòng
cho anh dùng cái thứ «bằng
tây quái gở» kia! Có điều
này lạ là anh béo tốt như
thường! Tôi lại thăm anh
một chiều tôi cảm, số mũi
chứa đến hàng hai hàng,
không khỏi. Tôi chắc anh sẽ
chỉ cho tôi một ông lang băm
bách phát bách trúng! Anh
cười, cười tưởng chừng như

vừa xem một tấn tuồng hề
vui lắm!

— Anh ơi, anh muốn chết
hay sao? Thuốc ta hay lắm,
cái đó đã dành nhưng ta biết
tìm đâu cho khỏi bị sa vào
dưới cựa dao cưa của một
ông lang vườn cơ chứ?

Tôi có tỏ đôi chút ngạc
nhiên! Anh nói tiếp:

— Tôi nói điều này, anh mà
nhắc lại cho thầy me tôi biết
thì tôi không thêm chơi với
anh nữa. Tôi sẽ không giả cho
anh món nợ 15 đồng bạc tôi
vay anh đã ba năm nay,



không những thế gặp anh ở
ngoại phố tôi còn tránh mặt
anh là khác. Anh có bằng
lòng thế không?

Tôi gật đầu lấy được. Anh
ng nghiêm-chỉnh:

— Vậy thì để tôi xin tuyên
bố với anh rằng: từ trước
đến giờ tôi chưa hề uống một
thang thuốc, một viên cao,
đơn, hoàn, tán thuốc Annam
chỉ cho tôi một ông lang băm
đưa tôi cần thuốc tôi đã đem
đi bốc-lhi cả.

— Bốc-lhi cho ai?

— Bốc-lhi cho mấy chi em
dưới xóm chứ còn cho ai?

Họ hầu hết ốm đau cả. Họ
thường mắc bệnh... kiết.

Tôi cười, cười như một
thằng không ốm đau, không
rức dầm, số mũi gì hết! Anh
Nghĩa vỗ vai tôi:

— Anh xem tôi được béo
tốt và còn được sống trên trần
gian để cười với anh hôm
nay chỉ vì tôi chưa uống thuốc
Annam bao giờ và chưa gặp
gỡ một thầy lang băm bao

giờ cả!

Ach móc túi giờ ra
mười đồng bạc:

— Đây ông cụ vừa đưa
tôi tiền để đi làm mấy cân
thuốc tể hổ phải. Được
cái tôi ở nhà riêng, mình
không uống thuốc, ông
cụ, bà cụ cũng chẳng
biết đây là đau. Miễn là
cứ ca tụng thuốc Annam
vàng lên là đủ.

Chợt như anh nghĩ ra
một điều gì:

— À, còn cái số nợ 15
đồng của anh nhỉ. Bây
giờ chưa có đủ số, thôi
thôi để hôm khác tôi giả
đủ nhớ! Chào anh. Bây
giờ còn xuống 112 kéo
Lan mới đi.

Nói va anh đi! Tôi
buồn quá! Những muốn
ôm thêm.

Bầy chục con sâu răng!

Những người hiểu cái tai-
hại lang băm như anh Nghĩa,
thần ôi! Có rất ít. Một chứng
cớ: anh Kim, cũng là bạn tôi
và bạn cả Nghĩa nữa. Anh gặp
tôi với một bộ mặt sần sùi khổ:

— Thưa anh, tôi vừa bị bịp.

Tôi có đôi chút nghi-ngờ vì
một người như Kim thì lừa
ai thì chớ, có lẽ nào còn bị
người cho vào xiềng nữa



sao?

Anh uống một hơi đến thế nửa ấm đại nước sôi để ở bàn rồi mới nói:

— Tôi đau răng anh ạ! Bà bác tôi bảo: *Thời răng may có sâu rồi! Liệu mà chữa đi! Đừng để lâu mà nguy đấy!* Anh út biết tôi là một thằng ham sống hơn ai! Sống để vui chơi và để chờ lịnh cái gia-tai-sít-min-biệt của ông vua tôi! Bởi thế tôi vội đi chữa răng. Mà chữa răng thì đau hơn phở hàng B... một phở có đến hơn chục hiệu chữa răng, chữa mắt, chữa phổi, chữa tim, chữa những cái thô-tĩ gì nữa tôi không nhớ!

Tôi vào một hiệu đầu phố. Một thằng cha gầy gò, tay sạm mùi thuốc phiện, bệnh mồm tôi ra để thò tay vào răng tôi một lát và búng vào bát nước lã ở bàn một con sâu nhỏ bằng đầu tăm. Con sâu đỏ màu ngọc ngậy trông đến ghê! Rồi tại nai con, ba con, mười ba con sâu ghê ghớm ở mồm tôi ra! Xong cái công việc khó nhọc này, thằng cha nọ chỉ lấy tôi có năm hào. Ngồi rằng răng chưa hết sâu, tôi vào một hiệu nữa. Cũng bằng một lát bả sâu thà vào bà mọt lồi, hiệu thứ nhất bả ở rằng tôi ra 17 con sâu, hiệu thứ hai 12

con sâu, hiệu thứ ba 11 con sâu, hiệu thứ tư 22 con sâu. Tổng cộng trước sau vừa đúng 74 con sâu. Tôi phát sợ không dám vào một hiệu nào nữa! Tôi về.

Aoh cau hẳn mặt lại:

— Tôi về và tôi gặp thằng Bình. Thằng Bình nghe tôi kể chuyện lại nó cười ồm ồm:

— May bị bịp rồi, khi ời!

Và anh ời là anh ời! Nó giảng cho tôi biết tôi đã bị bịp thế nào. Bọn lang băm chữa răng kia lấy những chiếc gàn ở chân gà đã luộc rồi đem phơi thật khô. Đoạn đem ngâm gàn gà khô mấy ngày vào phẩm đỏ. Xong lại đem gàn gà ra phơi khô và sau hết đem bỏ rang trên chảo nóng. Gàn gà ròn, chúng đem lấy chày đập nhỏ thành những sợi nhỏ, cắt ra từng mẩu ngắn đem giắt vào mồm tay. Chúng vò mồm ở răng của người bệnh rồi búng sợi gàn gà ở mồm tay vào bát nước. Gàn gà ở bát nước nở bung ra và cứ dộng, cựa cựa như một con sâu. Phẩm đỏ lại phai ra nước nữa, trông như con sâu thật, ai mà chẳng khiếp. Cứ làm cái điệu ấy, nó còn lấy ra ở rằng mình đang trộm con sâu cứ vài chục con mà thôi!

Một cách chữa bệnh ung thư!
Kim vừa đi thì Bình dẫn chơi tôi. Tôi kể lại chuyện Kim, Bình

cười như nắc nẻ. Tôi hỏi anh sao lại biết rõ cách bịp bí truyền của bọn lang băm kia. Anh vui vẻ nói:

— Tôi biết... cũng chỉ vì tôi đã bịp một thầy lang bịp. Ông chủ từ ở nhà quê vì ở bần mà thành sâu quảng. Ông lười và sợ các quan đốc tở nên không dám lên nhà thương. Ông triệu một lão lang băm về để chữa bệnh. Nhìn mụ sâu quảng của ông, lão lang hét lên:

— Thôi, ung thư rồi! Có sâu, có sâu, nguy lắm.

Cổ nhiên là ông chủ từ lấy nó như hổ cũi để câu nó chữa khỏi bệnh. Nó bằng lòng ở lại chề chén mấy hôm rồi ngay ngày nó lấy một cái ống tre dài ngâm vào mồm rồi để vào chỗ sâu quảng... hát sâu! Một lát sau nó phun ở mồm ra một con sâu dài y như hệt con giun đất. Cổ nhiên là chủ tôi và cả nhà phục nó như



phục thánh-sư. Nó đòi bao nhiêu tiền cũng giả!

Một hôm tôi ở tỉnh về, tôi thấy thế cũng phục tài lắm. Phục nhưng hơi nghi. Một bữa tôi rình thấy lão lang băm ấy ra vườn đào đất bắt một con giun ngâm sâu vào mồm rồi vào hút sâu cho chủ tôi để phun... giun ra.

Tôi không nói gì, nhưng đợi đến lúc vắng tôi dọa lão lang băm ấy rằng sẽ điện lão lên huyện. Lão sợ mất mẻ Lão thủ dãi lấy của chủ tôi 52 đồng bạc làm thuốc. Lão đưa tôi 40 đồng. Hôm sau lão trốn thẳng. Ông chủ từ tức lắm, kêu gọi kêu đất lên. Tôi đưa ông lên nhà thương buộc thuốc năm ngày thì khỏi. Ông cho tôi 2 chục bạc.

Anh nháy mắt:

— Chính lão lang vườn ấy đã nói cho tôi cái *trục* lấy gàn gà già làm sâu răng đấy anh ạ! Còn cái *trục* bứt sâu quảng là châu lão xem sách kê chuyện một lão lang bịp đã đến ở Châu-Phi báo lão.

Ngài nào đau mắt?

Tôi vào phố hàng B. trước cửa những hiệu thuốc chữa không lấy tiền. Người nghèo, người sang đến chữa nhiều lắm. Hầu hết là những người đau mắt có màng, có mọng, đau mắt hột, đau mắt gió hay không có gió!

Người xem cũng đông nữa. Cách chữa thật là thần diệu.

Ngài đau mắt? Nhà « danh y » giắc cho ngài mấy cái *vàng-lu-dơ ở lưng*.

Ngài đau răng? Nhà danh y giắc cho ngài mấy cái *vàng-*



tu-dơ ở ngực.

Ngài đau phổi? Năm cái *vàng-lu-dơ ở chân*.

Ngài đau bụng? Bốn cái *vàng-lu-dơ ở lưng nữa!*

Toàn là *vàng-lu* và *vàng-tu*. Và cũng toàn là những người có bệnh chữa không khỏi bệnh cả!

— Được cái không mất tiền thế là may!

Chính tôi là người đã nói ra câu nhân đức này! Nhưng một ông đứng xem ở bên cạnh tôi nói choang choang vào mặt tôi:

— Ông bảo thế nào là không mất tiền. Ông đau mắt vào họ rồ cho ba giọt thuốc không lấy tiền nhưng họ bảo muốn khỏi hẳn phải mua thêm một lọ thuốc hay là cao gì đó độ đậm, bảy hào đồng bạc thì mới khỏi bệnh. Không nhẽ vừa giờ *chắc* thuốc rồi lại không mua thuốc. Kết quả: mất tiền mua thuốc về để chữa thêm, mắt vẫn đau như cũ — nếu không là đau hơn cũ nữa!

Tôi không nói gì.

— Còn thế này nữa, ông ạ! Họ bảo những người chữa thuốc không mất tiền rằng bệnh của họ thế này, thế nọ, không phun điện thì không khỏi. Điện... của nhà thuốc tỉnh rẻ thôi. Ai có bệnh chẳng muốn khỏi. Ừ thì cũng liều phun điện. Nhà « danh y »

phun một cái gì phè phè không biết vào chỗ đau. Bệnh không khỏi. Giả tiền. Giả tiền nữa!

Ông kết luận:

— Đây ông xem cái cách người ta chữa

bệnh không lấy tiền như thế đấy! *Danh-y* gì họ, có *ranh-y* thì có! Phải phải *ranh-y* đúng lắm.

Ông cười vang cả lên giữa đám đông người.

Tôi tự chết được rồi!

Muốn chứng dẫn những lời tôi nói, tôi kể lại đây những chuyện nghe lỏm được của ông lang T. V... có danh ở Hanoi. Ông trông có vẻ béo tốt lắm. Một hôm xuống xóm, chơi em vô vào dúi ông hỏi:

— Cụ làm gì mà béo tốt thế? Cụ lang T. V. cười và nói:

— Tôi, khỏe mạnh thế này chỉ vì không bao giờ tôi uống thuốc cao đơn toản tán của hiệu thuốc của tôi chữa ra.

AI nấy tưởng cụ nói đùa nhưng một hôm được nghe anh Nhan — cháu cụ và là bạn tôi — nói chuyện, tôi mới biết là cụ nói thật: Một đêm cụ lang T. V. vừa đi chơi thì có người nhà đi tìm một vại cụ về vì cậu con gái của cụ bị ngộ cam cần khẩn. Cụ hoảng-hốt về ngay, tới nhà thì cậu quý tử của cụ đã nặng lắm rồi, người nhà đang cạy mồm đồ thuốc vào. Cụ thét lên:

— Cho nó uống thuốc gì thế kia?

Bà lang nhân nhó đáp:

— Thuốc cam « *khởi tử* » của ông vẫn bán ở ngoài hàng chứ gì nữa!

(Xem tiếp trang 39)

MỘT CHUYỆN LỊCH SỬ
RIÊNG VIẾT TẶNG CÁC
THẦY LANG BÍP ĐÀ
KIỂM AN VỀ BỆNH NÀY

DUONG-QUI-PHI

NGƯỜI ĐẸP « NÁT ĐÁ TAN VÀNG »

kẻ thù số một của nhân-loại

NGƯỜI ĐÀ GÂY RA

CÁI « HỌA THỦY » đi hại đến ngày nay

Nếu câu chuyện thuật lại sau đây, quả đúng là sự thực trăm phần trăm, thì hai chữ « Họa-thủy 禍水 » do Phi-hương, Bác-sĩ Điện-phương-Thanh dùng để chỉ cái tai hại gồm ghê về sắc đẹp của dân-bà, thực không quá đáng chút nào.

« Họa-thủy » là gì? Bác-sĩ cho đó là thứ nước tai vạ. Sinh vào đời vua Thành-de nhà Hán. Vua Hán say mê cô à Triệu-phi-Yên — một gái có cái dung nhan tuyệt thế, lại có thân hình nhẹ-nhàng óng-ả — say mê đến nỗi suốt ngày đêm không hề rời có á ra lúc nào. Có vị bầy tôi nào can ngăn vua nên sa sặc-dục, vua già lời một cách rất tẻ nhạt: « Cái mình Triệu-phi-Yên là nơi què quân êm-ấm của ta, ta mong được chết già ở quê quán ấy thì há hề biết chừng nào ». Muốn cảnh tỉnh vua, bác-sĩ Điện-phương-Thanh nơi tháng ngày là có á ấy là cái « họa-thủy » đây, sẽ làm chìm đắm giang-sơn nhà Hán cơ ngay. Bởi vì Phi-Yên vì như lau nước mát, nước ấy, đôi khi dùng để tắm rửa thì được, chứ nên ham thích mà cứ đắm mình luôn trong ấy, khỏi sao được cái nạn đắm chìm.

Thuyết của bác-sĩ cũng có lý, nhưng hai chữ « họa-thủy » dùng để chỉ đến Triệu-phi-Yên có phần hơi quá đáng. Vì thực ra cái sắc đẹp của cô

Triệu cũng chưa làm gì tai hại cho nhà Hán lắm. Có chăng chỉ dùng để chỉ có á Ngọc-Chân tức Dương-qui-Phi mới là xác đáng. Vì cái nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành của cô á ấy không những đã làm cho ngai vàng của vua Minh-hoàng xuất bị đổ ụp, lại còn làm tai-hại cho đời sau lây lan ra khắp nơi, cho mãi tới bây giờ, đã thành một cái nọc độc cho cả nhân-loại nữa.

Về thân thể Dương-qui-Phi và đời tình ái của nàng với Đường-Minh-Hoàng thế nào, Đường-Minh-Hoàng thế nào,

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos	6500 3525
Cochinchine, France et Colonies françaises	7,00 3,75
Etranger	12,00 7,00
Administration et Services publics	12,00 6,00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de « TRUNG-BAC TAN-VAN » et adressés au n° 26 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

các bạn chắc đã thừa rõ. Chúng tôi chỉ xin nhắc lại cuộc loạn Thiên-Bảo mà người Tàu xưa kia đã buộc tội cho Dương-qui-Phi, lấy cớ là chính nàng đã gây nên, rồi cũng vì cái loạn ấy, mà cô á đã lưu truyền cái nọc độc cho muôn đời về sau vậy.

Vai chủ-động trong cuộc loạn Thiên-Bảo (niên hiệu Đường-Minh-Hoàng) ấy, là An-lộc-Son.

An-lộc-Son nguyên là người rợ Hồ. Cha chàng theo quân Hồ vào cướp Trung-quốc bị bắt, rồi vào hầu một vị quan, sau lấy vợ đẻ ra An Lộc-Son. An Lộc-Son sinh được ít lần thì bố chết. Mẹ cái giá lấy một người họ An. Lộc-Son đi theo, rồi đổi ra là họ An.

An-lộc-Son có cái diện mạo khôi ngô, sức vóc to lớn, lại có cái miệng lưỡi khéo đưa đón, luôn lọt mảy mò thế nào được vào bầu trong cung-cầm, được Dương-qui-Phi đem lòng thương yêu.

Đường-Minh-Hoàng
. . . Muốn vừa lòng cô vợ trẻ ngai cho phép bày ra các trò chơi ở trong cung để làm vui,

Qui-Phi muốn được có An-lộc-Son ở luôn bên mình, được thể liên xin Minh-hoàng cho nhận Lộc-Son làm con nuôi. Mẹ con tuổi vừa bằng nhau, thực là một sự ngang chướng, vậy mà Minh-Hoàng cũng ưng. Từ đó, Lộc-Son được ở luôn trong cung với Qui-Phi.

Đã làm mê hoặc được Minh-Hoàng, lại muốn kiếm có xa han ông già ấy để được thỏa-tình vui thú với Lộc-Son. Qui-Phi lấy cớ là phải chăm nom săn sóc con nuôi, không còn thì giờ châu hâu ngự lâm nữa. Sự trái mắt trái tai đến thế mà Minh-Hoàng cũng lại ưng cho.

Thấy Minh-Hoàng đã bị mê hoặc quá độ rồi, Qui-Phi và An-lộc-Son lại nảy ra một ý muốn to hơn là cướp giang-sơn nhà Đường. An-lộc-Son bèn xui Qui-Phi xin với Minh-Hoàng cho An ra làm quan Tiết-dự-sứ ba trấn lớn là Bình-lư, Phím-duơng, Hà-đông là những nơi đất rộng của nhiều. Lộc-Son sẽ lợi dụng dịp này để khởi binh làm phản, đánh đổ Minh-Hoàng, lên làm Hoàng-đế rồi phong cho Qui-Phi là Hoàng-hậu.

Cuối đời Thiên-Bảo, An-lộc-Son khởi loạn, đem mấy chục vạn quân về đánh nhà Đường. Luôn mấy lần Minh-Hoàng phái đại quân đi đánh, đều bị thua to.

Muốn khích-lệ lòng quân lính để cùng An-lộc-Son quyết đấu một lần cuối cùng, bắt đắc dĩ Minh-Hoàng phải thân đi đánh. Tuy trong lòng đang bối rối về quân-sự, Minh-Hoàng cũng không những quên cái diễm-phúc

Thiềm-tây). Bổng tự nhiên cả ba quân đều hét to lên rằng: — Ba quân ta, hãy dừng lại đây không tiến nữa!

Thấy biến, Minh-Hoàng giật mình kinh sợ, vội sai Cao-lực-sĩ hỏi xem vì cớ gì. Ba quân lại đồng thanh nói:

— Nước nhà đang thái-bình bỗng sinh họa loạn, làm cho nhân-dân lầm than khổ khổ, quân lính hàng mây vạn người phải phơi thây đầy mán ở chiến-trường rồi. Dám xin Bệ-hạ hãy chém chết kẻ đã gây ra cuộc loạn đi, nhiên hậu chúng tôi mới chịu liều mình để giữ giang-sơn cho Bệ-hạ.

Cao-lực-sĩ trở lại tâu lên, Minh-Hoàng ngo ngắc hồi lâu rồi nói:

— Kể đã gây nên cuộc loạn tức là trăm đầy, vì trăm không mình, đã trot dùng một kẻ phản-thần.

Nói chưa dứt lời, ba



cùng người ngọc má ắp vai kẻ. Sau khi mấy đạo đại quân đã khởi hành lên trước, Minh-Hoàng ngự giá đi sau đốc-thúc, trong ngự liễn vẫn có Dương-qui-Phi cặp-kề ngồi bên.

Đại quân đi luôn mấy ngày đến trạm Mã-côi (thuộc tỉnh

quảng đông thanh nói:

— Người gây nên loạn không phải là Bệ-hạ, chính là con nữ-yêu ở bên mình Bệ-hạ, tức là Dương-thải-Chân đó! Phải giết ngay đi! Giết ngay đi!

Nghen nói, Minh-Hoàng rụng rời ra. Qui-Phi đang hớn hỏ

vui cười, tái mặt lại, rồi òa lên khóc :

— Bệ-hạ ơi ! Thân-thiếp có tội gì, mà ba quân lại đồng lòng xin giết ?

Minh-Hoàng vội ôm chèoàng lấy, vỗ-vé :

— Ấi-khanh chớ sợ, khi nào trăm lại giết ấi-khanh.

Chưa dứt lời, bỗng có tin cấp báo thế giặc rất mạnh, nếu không gấp tiến quân chống giữ, thế giặc sẽ lan tràn ra.

Minh hoàng càng hoảng sợ lại dục ba quân tiến lên, nhưng ba quân cứ nhất quyết xin giết Quý-phi. Nếu không khi giặc đến, một là giải tán, hai là đầu hàng.

Mấy lời quả quyết, như mũi dao đâm vào trái tim, Minh-hoàng ôm ghi lấy Quý-phi mà khóc. Lại một tin cấp báo, Minh-hoàng chẳng còn hèn vía nao, vội buồng Quý-phi ra. Quý-phi ôm vội lấy M ah-hoàng mà khóc :

— Bệ-hạ bỏ-tôi a ? Bệ-hạ để cho ba quân giết tôi a ?

Cao-lực-sĩ chạy lại gần tâu :

— Sự cấp lắm rồi, xin bệ-hạ sớm dứt tình riêng kéo hông mất đại-cục.

Minh-hoàng không nói gì. Quý-phi khóc tru-tréo rồi nói rằng :

— Nếu quả ba quân buộc

tội cho thân thiếp, thì xin bệ-hạ cứ giết đi, để cứu lấy giang-sơn xã-tắc.

Lại một tin cáo cấp thứ ba. Lần này Minh-hoàng không còn thể do-dự nữa, kêu lên một tiếng rõ to, rồi sai Cao-lực-sĩ dẫn Quý-phi ra một gốc cây to bên nhà trạm mà thắt cổ chơ chết. Quý-phi đã chết rồi Minh-hoàng vật mình lăn khóc, sai Cao-lực-sĩ ở lại đó để làm lễ chôn cất. Một phương-sĩ là Dương-ốc-Niên dâng một thứ thuốc tiên

được giặc, dân sự lại thái-bình như xưa.

Khi ba quân ca khúc khải hoan, ngự giá qua trạm Mãng-ngoại, nhớ lại tình xưa nghĩa cũ, Minh-hoàng động mối thương tâm, và muốn thử xem thứ thuốc tiên của Dương-ốc-Niên có quả được như lời hay không. Minh hoàng bèn sai Lục-sĩ cho đảo mộ Quý-phi, mở áo quan ra xem. Thì lạ thay, nước da vầu hồng hào, không hề thay đổi, hai mắt lim dim như



« ngọc thể lưu xuân » nói xin đem ướp xác Quý-phi và cho ngâm nhiều nhan-sam, có thể giữ nguyên được tai-thể đến ngàn năm không nát và lúc nào cũng vẫn xinh đẹp như thường. Minh-hoàng mừng quá, giao cho Lục-sĩ làm theo như phép, rồi hạ lệnh tiễn quân.

Ba quân đã được như ý sở cầu, ai nấy đều nức lòng, quyết chết, để giữ lấy đại nước. Trong hơn một tháng giờ, quân Đường dẹp yên

người ngừ, cặp môi sòn vẫn đỏ tươi như cánh hoa đào. Minh-hoàng mê hoàng, tưởng như nàng còn sống, hai ba lần thò tay chực bế nàng lên. Sự có từ-khi xúc phạm mình thường. Lục-sĩ vội ngăn lại và xin xa giả hồi kinh. Từ đó nước dù trị dân dù yên, nhưng Minh-hoàng riêng thấy thân mình như tro troi, như thiếu-thốn, nên lại càng thương nhớ Quý-phi, mỗi năm lại một lần đến Mã-Côi sai đảo mộ nàng lên coi,

trước sau đến ba lần, lần nào cũng thấy y nguyên như người còn sống.

Hơn một trăm năm sau, một tướng giặc là Mai-Uyên, nhân thời loạn, cũng chiếm binh mãi mã, riêng chiếm mấy huyện trong tỉnh Thiêm tây. Một hôm kéo quân tới trạm Mã-Côi, nhân qua dưới mộ Quý-phi, Mai sự nức câu chuyện cũ, động lòng hiếu kỳ sai quân đào lên xem thế nào. Thì quả như lời đồn, Quý-phi như đang thiêm-thiếp giấc nồng, thì-thể vẫn nguyên không chút biến đổi. Mai-Uyên mừng quýnh nói rằng :

— Thục là một tiên nữ giáng trần, xinh đẹp đến thế này, không trách Đường Minh-hoàng say mê xuýt đến mất nước là phải lắm.

Do đó mà Mai-Uyên bị một chứng bệnh đau đớn lạ thường, dần dần đến chết. Mai-Uyên cùng Dương-quí-Phi từ đó đều thành người thiên cổ, nhưng cái nọc bệnh mà họ đã gây ra còn lưu lại mãi tới ngày nay làm hại nhân loại, không biết bao nhiêu mà kể.

Đó là bệnh gì ?

— Một bệnh giết hại thanh niên, một bệnh làm suy nhược nức giống, một bệnh đã làm cho các nhà bác học và các lương y khổ tâm nghiên cứu đã bao năm chỉ vì một con trùng tên là *treponème*, một bệnh di truyền đến mấy đời người ta vì nó ăn vào máu, nhưng cũng là một bệnh đã nổi sóng bao nhiêu ông lang bịp bợm...

Các bạn đã đoán ra rồi: bệnh ấy chứ đầu là họ Dương-quí-Phi, chứ sau là họ Mai-Uyên... bệnh ấy là bệnh Dương Mai vậy.

CẦN NHIỀU ĐẠI-LÝ BẮN MŨ IMPERIAL
Xin viết thư (kèm tem) và lấy catalogue tại :

Tamda & Co
72 rue Wialé Hanoi, Tél. 16-78
Tổng phát hành :

CHAPEAUX Imperial
études spécialement pour les pays tropicaux

M muốn biết loài người đau khổ đến bực nào, các bạn hãy coi hai cuốn sách mới...

Bức thư tuyệt mệnh
của Giáo Chi (tác giả Đời Cáo Giấy)
Giá 0\$45

Mực mài i ước mắt
của Lan Khai (0\$50)

Hai quyển sách quý của những bạn ham chuộng văn chương.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI MỚI
62 Rue de Takou Hanoi Tél. 1638

PHẦY BỤI TRẦN

Xét thấy nhà nào để gương soi mờ mờ, cửa kính, tủ kính lem nhem luộm nhuộm, ấy là cái lười hiệu chỉnh thức sắp sửa ấy ra những việc lui-tru như chơi chơi, biếng nhác, nghèo khó hàng họ-âm hoặc một trợ chân nắn, vậy nên tranh trước và dùng ngay : **BLANC D'ALLEMAGNE** : là thứ thuốc bôi để lau chùi và đánh gương tủ kính, cửa kính, các, đồ thủy tinh rất trong sáng sạch sẽ, tiện lợi, mà lại rẻ tiền. Thứ thuốc bôi này có thể đánh được cả mũ trần giày phi-láp, quần áo sẽ trắng như tuyết và nó có hai cái đặc điểm : khi cầm mũ đội lên đầu không gây ra tay vì không có bụi phui phết như các thứ phấn khác; khi muốn đánh lại mà nhỡ ra hết lột, tạm lấy nước rửa sạch bụi đi, mang phơi lại sẽ trắng như mới. Thệt là nhất cả tam từ tận cả hai từ cho đại lý RUOY CHOI HOA KÝ và PHÒNG TÍCH CON CHIM mỗi phong nặng 100 grammes giá 0\$07. Cần đại lý các (lính, hời An Hà 13 Rue de Cuivre - Hanoi.

THUỐC LY CON CHIM
(chỉ một liều 0\$15 là khỏi)

NHIỆT-LY	HÀN-LY
Buổi đi luôn	Buổi đi luôn
buổi đi phải	buổi đi hơi
vội vàng nhò	quần đau
lầu giần khô	bụng ngối
sốt ra như	lầu giòn khô
mũi có lẩn	đưa như mũi
màu tươi	không có máu
lở:	tuột là:
NHIỆT-LY	HÀN-LY

Hỏi ở các nhà ĐẠI-LÝ PHÒNG TÍCH CON CHIM có treo đại biến trần

BỆNH TÌNH
... LẬU, GIANG-MẠI
HÀ-CAM, HỘT-XOÀI

chỉ nên tìm đến

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

SỐ NHÀ 131 ROUTE DE HUE

THUỐC KHÔNG CỘNG PHẠT, KHÔNG PẠI SINH DỤC CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM

Hội chợ Hanoi

Nhân dịp hội-chợ Hanoi sắp khai mạc nhà QUẢN CHỨA 21 Amiral Courbet Saigon chế nhiều kiểu nữ trang thiết lạ, khéo nhận hết toàn mới, nhận cả đèn nước, nhẵn ngọc thủ thiết xanh trong để hiến quý bà Trưng, Nam, Bắc.

3 diplômes : médaille d'or, Hors concours

**ĐỀ ĐÁP LẠI TIẾNG
CHUÔNG THỜ NHẤT
CỦA BẠN VŨ-X-TỰ**

LUẬT TRỜI hay luật người

Như chúng tôi đã đoán định, tập bài « Ba vấn-đề quan trọng trên thế-giới » vừa đăng xong thì những thư tranh-luận gởi về nhiều lắm.

NHỮNG bức thư ấy hướng ứng ông Vũ-xuân-Tự cũng nhiều và phần đối cũng không ít. Đáng chú ý là bài của bạn Lê-kim-Kiến. Chúng tôi đã nói rằng đây là một điển đàn chung, nên hôm nay xin đăng nguyên văn bài ấy lên đây để rộng đường dư-luận : Bạn Vũ-xuân-Tự sẽ có lời đáp lại và sẽ còn nhiều bạn thanh-niên lên tiếng :

**đây là tiếng
chuông thờ
hai của bạn
Lê Kim-Kiến**

T. B. C. N.

... Luật « tự nhiên », theo ý ông Tự, là một luật khó gì thừa nhận sự cần phải có những bậc đại-dực như Thích-giá Mâu-ni, Jésus Christ, Mahomet... Nhưng, trái lại, nhận rằng có một đẳng-thiêng liêng làm châu lễ cả muôn loài là « Thượng-đế ».

Tôi không muốn nói dài về tôn-giáo. Ai cũng biết Cơ-đốc-giáo luận về lòng tin (la Foi) có nói đến ba thể của Thượng-đế (Dieu en trois personnes) : Cha, Con và Thánh-Thần (le Père, le Fils et le Saint-Esprit). Ngãt là Thượng-đế tức là Jésus và Jésus tức là Thượng-đế. Vậy « đại-diện » ở chỗ nào ?

Về « Thượng-Đế », tất cả các dân-tộc từ xưa đến nay đều nhận rằng có, duy mỗi dân-tộc nhận ra một lối, nên mới thành ra nhiều tôn-giáo. Nhưng bảo tôn-giáo là thừa thì thật là quá bạo, nhất là khi mình chưa hiểu cái thuần-t túy của tôn-giáo.

Tôi xin lần lượt nói đến ba « thiên-luật của ông Tự.

1.) Luật tuần hoàn. — Ông Tự cho cuộc đời cá vòng quanh đi một cách bất di bất dịch và dần chừng những hiện-tượng của trời đất, như ngày đêm, mưa nắng. Thế-kỷ thứ 16, ông

Copernic tìm ra luật luân chuyển của trái đất, trái đất xoay và xoay chung quanh mặt trời. Không biết ông Copernic có cho đây là một luật « tuần-hoàn » không ? Dù sao, sự nhận xét này chỉ có ích cho khoa học thiên-văn nhiều, chứ đối với chúng ta, quả đất xoay hay quả đất không xoay cũng

có hề chi. Chỉ yếu-điểm của luật tuần-hoàn là chỗ ông Tự áp dụng-nó một cách triệt-đề thành gần như thuyết định-mệnh của Á-đông. Tiếc thay ! Một chiếc thuyền tan vỡ, búa vào đáy phồng còn ích gì ! Huống chi, theo ông Tự « dưới mặt trời không có gì mới lạ », đã không có gì mới lạ, người ta còn tiến hóa vào đâu ? Ông Tự hẳn không quên rằng người ta bắt đầu ngược xuôi trên mặt bể từ khi có địa-bản, người ta truyền-bá tư-tưởng nhanh chóng từ khi có chữ-tin, người ta chém giết nhau dễ dàng hơn từ khi có súng đạn. Người ta ở trên cạn đã chán, bây giờ chui xuống nước và bay lên trời. Chối sao được sự tiến-hóa, chỉ còn thiếu một chút nữa là loài người làm chủ được Hóa-công.

Ông Tự không nhận điều đó, thật là một điều lầm to. Ông Darwin với thuyết tiến-hóa luận (évolutionnisme) sẽ phải ôm hận, và chính ông Tự cũng tự bực mình với mình nổi, vì ông đã nhận có luật « chiến đấu ».

2.) Luật chiến-đấu. — Luật chiến-đấu phân với luật tuần-hoàn. Ông Tự cho hai thứ cùng đi với nhau. Thực là mâu thuẫn. Ông Tự còn chia ra hai thứ chiến-đấu, một thứ thuận với Thượng-Đế, một thứ nghịch với Thượng-Đế.

Thế nào là thuận ? Thế nào là nghịch ? Con hổ đuổi theo con nai, con mèo đuổi theo con chuột. Hành-dộng của con hổ và con mèo là

thuận hay nghịch ? Có thể trả lời là có và không : Có vì tạo-hóa đã ban cho hổ và mèo sức khỏe, hổ và mèo cần phải dùng sức ấy để sinh sống, nhưng con vật bị chúng đuổi bắt phải tìm cách tự-vệ, không tự-vệ rồi phải diệt vong. Mạnh được, yếu thua là thế. Không, vì sức mạnh của hổ và mèo chỉ dùng vào việc phá hoại công cuộc của Tạo-Hóa, như thể là trái với ý muốn của Thượng-Đế. Thuận với nghịch lấy gì làm chuẩn đích ?

3.) Luật nhân-quả. — Đoạn này ông Tự giới thích một cách không được rõ ràng. Ở những đoạn trước ông dựa vào luật của Trời bao nhiêu, trái lại ở đoạn này, ông dựa vào luật của người bấy nhiêu. Ông đã ý vào thiên-lý bấy giờ ông lại dựa vào nhân-tâm. Tôi thấy hình như luân-quần.

Tôi đã đọc bài « luật tự-nhiên của ông Tự hơn hai lần mà vẫn không hiểu. Một triết-lý dễ theo ? Một đạo xử-thê ? Hình như cả hai thứ : Một đoạn ông dựa vào « Thượng-Đế », một đoạn ông dựa vào « lương-tâm », nhưng ở cả hai thứ, ông Tự đã vô-linh đi vào chỗ « mé cung » (labyrinth) của luân-lý. Ở đây mà thoát được, trừ phi có hai cánh như Dédale.

Thượng-đế — nếu có — là một đấng chi-cao nhưng có bằng cứ gì tỏ rằng Thượng-đế bất-làm cái này, đừng làm cái kia. Những chứng của ông Tự tại ra ở đây không tiện bàn luận dài dòng, nhưng thử lấy công-tức hằng ngày của chúng ta làm thí dụ, chúng ta sẽ nhận thấy rằng chúng ta làm việc này vì nó là do những luật thông thường chi phối bởi « nhu-yếu » hơn là bởi « Thượng-Đế ». Cá nhân hay xã-

hội đều không ra ngoài những luật thông-thường ấy.

Còn lương-tâm, theo ý tôi, rất là phức-tạp. Lương-tâm có duy-nhất theo thời-gian không ? Tôi cho là không. Việc năm xưa mình cho là nên làm, năm nay chính mình đã thấy nó trái mùa. Lương-tâm của người ta là do những tập quán, di-truyền, hoàn-cảnh họ ra. Lương-tâm không giống lương-trí. Lương-trí, theo ý tôi, phạm-vi thật hẹp quá. Theo lương-tâm để hành động tức là hành-dộng trong một khuôn khổ bó buộc bởi thời-gian và không-gian, tức là trái với ý muốn của « Thượng-đế ».

Phạm-vi từ báo này không cho tôi nói dài hơn nữa, nhưng trước khi dừng bút, tôi thành thực mừng rằng ông Vũ-xuân-Tự đã nêu lên một thuyết hành-dộng cho thanh-niên, dù rằng tôi không đồng ý với ông ở chỗ lập luận.

LÊ-KIM-KIẾN



BUTA
DONGBA
XUẤT SẢN

BUTA

là thứ ngòi
bút nội hóa,
chế tạo rất
tinh vi. Viết
tốt ngang
với các ngòi

bút khác của ngoại quốc. Hiện đã được nhiều các quan chức tối thẩm nơi xuất sản, đều công nhận là thứ ngòi bút tốt và rất đẹp ngòi khen. Mua buôn xin biên thư về n° 9 rue de Takou, Hanoi

Việt-Nam văn học

CÓ IN CẢ CHỮ HÁN

- 1.) Lý triều văn học — 2.) Trần triều văn học I
3.) Trần triều văn học II — 4.) Lê triều văn học I
5.) Lê triều văn học II — 6.) Nguyễn triều văn học

Sách in toàn giấy bản để giữ được lâu. Giấy tất cả trên dưới 1.000 trang. Sau khi in xong đóng làm một sẽ bán 6\$00. Đến cuối Octobre 1941 in xong cuốn đầu rồi cứ cách 50 ngày sẽ có cuốn sau. Ngai nào muốn mua toàn bộ thì trả trước phải trả 3\$00. Và không phải chịu cước gởi. Ngai nào muốn đặt mua toàn bộ nhưng trả dần làm 4 kỳ (mỗi kỳ 1\$00) cũng không phải chịu cước gởi nhưng phải trả ngay 1\$00 khi đặt mua. Ngai nào muốn mua thử cuốn đầu xin gửi 0\$80 (cả cước) về chơ.

NHÀ XUẤT BẢN MAI LINH — HANOI

Muốn được chóng giầu mua vé xổ số Đông-Pháp

CỔ HỌC LÀM ÔNG THÁNH VƯƠNG DUONG MINH

Không-tử sinh ra đồng thời với họ Lão, cũng thấy xã - hội chánh trị lúc bấy giờ đối bại và tình cảnh nhân dân khổ sở đáng thương như cặp gào họ Lão đã thấy.

Đối với những phong tục điều bậc cùng chế-độ đương thời nhiều điều tồi tệ, Không-tử cũng không miễn ý chút nào. Nhưng cụ koảng quá bi-quan như Lão-tử, chỉ một hai kêu gào phá hoại đến tận cõi rể, giục người ta cách mạng để cải tạo xã hội.

Cụ chỉ muốn xã hội đã thành lập thế nào thì giữ nguyên như thế, có điều phải tìm cách điều hòa và sửa sang nó lại cho được rạng rỡ, tốt đẹp, công bằng thì hơn.

Trên kia đã nói phái Lão-tử đối với xã hội một mực chủ trương phá hoại nhất thiết. Nay tôn giáo, này nhân nghĩa, này đạo đức, này pháp luật, phàm là chế-độ văn vật gì người ta bày vẽ ra thuở nay, đập đổ đi cho hết, tẩy bỏ đi cho hết dưng thêm đề làm gì. Lão-tử kịch-liệt hẳn hoi, chẳng dờ dang úp mở tí nào,

Trái lại, phái Không-tử giữ cách hòa bình, chỉ cầu đi tới chế độ xã hội hoàn thiện bằng những công phu sửa sang, bồi bổ.

Ấy, triết-học nước Tàu khởi lên có hai môn-phái đối nhau như thế. Về sau, trải hai nghìn năm, có những tư tưởng này, lý thuyết khác, đắp đổi ra đời, chẳng qua chỉ biến-cạnh về phương-pháp, về danh-từ mà thôi, nhưng cốt-tử thì vẫn từ hai môn

phái Không Lão thoát thai hay biến tướng ra, tùy theo mỗi thời đại cần dùng khác nhau.

Trở lên, chúng tôi chỉ mới nói qua ý hướng hai họ Không Lão đối với thời thế xã hội minh. Muốn sửa đổi thời thế xã-hội

ấy, mỗi họ nghĩ ra một phương pháp triết lý thế nào, bây giờ chúng ta tìm xem.

Phương pháp của Lão-tử là phương pháp « vô danh ».

Ái đọc Đạo-đức-Kinh 道德經, lật thấy câu thứ nhất Lão - tử nói trắng ngay : « Danh mà gọi được không phải danh thường, 名可名, 非常名 ; 道可道, 非常道 ». Ông bảo mọi sự vật đã sinh ra thế nào, thì nó là thế, hà tất phải đặt tên cho nó là cái này hay cái kia làm gì ; một cái danh đã gọi được tức là cái danh trái với đạo thường, mất về tự nhiên. Cũng như cái đạo tự nhiên bao giờ cũng tràn ngập cả trong trời đất, trong nhân tâm, có cần gì phải bàn nói lời thời, mà đạo ấy vẫn thường tồn, thường tại. Thì ra ông biết danh là trọng yếu đấy, nhưng lại thấy danh có lắm chỗ hại, rắc rối, mới xướng lên « vô danh ».

Đến đây, chắc có nhiều người không khỏi kinh quái :

— Ô hay ! thế không có danh để gọi các sự vật, thì người ta lấy gì nhìn nhận và hiểu biết với nhau ?

Mà nghĩ cũng quái thật.

Cứ ví dụ ngay một chuyện rất tầm thường như sau này, cũng đủ rõ không có « danh » thì nguy to,

Ví dụ giữa lúc ngài cùng đôi ba anh em, ngất ngưỡng cao hứng với cung đàn tiếng hát dưới xóm chiêm Khâm - thiên tình tứ đang nồng, vui cười như tết, bỗng có người hốt hơ hốt hải chạy lên, biến sắc và nói với ngài :

— Nay ông Hà-dông ơi ! mẹ đẻ nhà ông đi bắt, đã đến nhà dưới kia rồi. Khốn hèn thì trốn đi, mau.

— Thôi chết tôi rồi, trốn đâu bây giờ ? ngài quảng roi châu, tái mặt và cuống quýt.

— Ông chui tạm vào trong tú áo quần kia kia !... Khép cửa chặt lại mau lên.

Ấy, ngôn ngữ văn-tự đề tỏ bày tư tưởng, tức là « danh » đấy.

Nếu như không có cái « danh » đó thì báo người kia lấy gì truyền đạt ý-tư mà báo tin hỏa-cấp cho ngài biết con sư-tử Hà-dông gầm thét đến nơi. Mà ngài, thì làm sao hiểu biết được ý-tư họ muốn bày tỏ, và họ làm sao hiểu thấu ý-tư ngài muốn tìm chỗ ẩn núp tạm thời. Vì chẳng có « danh » làm môi giới, có phải cả hai bên

cùng thấy khổn khó, ngỡ ngàng, chẳng hiểu được nhau, còn gì thiếu thốn bức bối cho bằng ?

Nói ngay những sự tri-thức đơn-sơ, đại khái như câu chuyện vừa kể trên, không có « danh » bảo còn có cách gì bày tỏ nó ra. Huống chi ở đời có bao nhiêu việc bề bộn khó khăn, càng phải nhờ « danh » để giảng giải cho nhau hiểu biết, không thể thì cả loài người chỉ là một lũ phồng dà, trích trích tri tri.

Chúng ta đã biết « danh » có quan hệ và cần dùng cho sự tri thức đến thế nào ? Vứt bỏ « danh » đi tức là người ta phải tư mặt khoanh tay, không còn có phương nào khác đề mà truyền đạt và phổ - thông tri-thức.

Nhưng mà Lão-tử lại ra mặt khinh bỉ tri thức và phản đối nó một cách can tãa ráo máng, tự nhiên ông ta phản đối cả « danh » phản đối cả văn tự ngôn ngữ, cái gì ông cũng bảo ném vào sọt rác !

Đã nói trước mặt họ Lão, chẳng có một thứ gì người ta vẽ với bày đặt mà chẳng phải xấu xa đáng bỏ. Cứ đem mà đồ thái tất cả những cái quái gì ấy đi cho hết rồi, chừng đó ai ai cũng hồn-nhiên vô tri, vô thức, không có tư-tưởng gì lại hóa ra hay. Lão-tử bảo người ta có tư-tưởng phản nhiều chỉ đề lừa dối tàn hại lẫn nhau, chứ hay hơn gì.

Một khi con người ta không có tư-tưởng, thì không có giục-vọng. Mà không có giục-vọng, tức-thì không còn làm xăng làm ác. Ai nấy trở về cuộc sống thuần phác trong sạch như đời thái-cổ, có phải sung sướng hơn không ?

Họ Lão chủ trương « vô danh » đảo đề cho đến nỗi « dứt thánh bỏ khôn » (絕聖棄智) và xóa bỏ cả mọi sự lành [đức, xấu, tốt. Cho nên ông nói : « Thiên hạ đều biết cái đẹp nó là đẹp, ấy là xấu rồi ; đều biết điều thiện nó là thiện, ấy là bất thiện rồi. 天下皆知美之爲美, 斯惡矣 ; 皆知善之爲善, 斯不善矣 ».

Tư-tưởng phái Lão đại khái là thế.

Kể ra tư-tưởng ấy không phải tuyệt-nhiên không có ý vị hay. Chẳng thấy giữa

(tiếp trang 89)

NGƯỜI HÀ NỘI MUỐN HIỂU RÕ
HÀ NỘI HÃY ĐỌC

NGOẠI



Người xa Hà Nội muốn biết Hà Nội
có gì lạ hãy đọc

NGOẠI



PHONG - SỰ TIÊU-THUYẾT

của

NGUYỄN-ĐÌNH-LẬP

Sách dày 300 trang

Sáp có bán. Giá 0\$30

HÀN THUYỀN IN VÀ XUẤT - BẢN

Hamoi đèn đỏ

Tiếp theo số « CỜ BẠC BIP »

Ngôi sao chiếu bóng nào bằng ?

Hồ-lý trịnh trong hai tay cầm bát để ra trước mặt tôi.

Tôi cầm bát xoay một cái, rồi ngảnh mặt về phía bà Chánh giao hẹn :

— Thưa bà, bà ăn với tôi 30p. ạ.

— Được, ông cứ mở.

Tôi ngoảnh mặt nhìn cái, cái xương :

— Thưa hẳn bác Tinh đúng «bach nguyên».

Tôi tay vẫn chén lên bát, mắt nhìn cái, cái lại xương :

— Thưa hẳn một trăm.

Tiếng « một trăm » vừa dứt, thì cái bát sắt đã lẩn lỏm lổ ở một góc chiếu rồi, bơn chực tiếng rào rào, xen lẫn vào mấy cái vỗ đùi :

— Sắp mở, sắp mở.

Tôi, một tiếng thở hắt ra, đuổi hết cái hồi hộp ép tim tôi trong ngót hai phút đồng hồ. Mối tôi tuy còn run cũng nở được một nụ cười mừng, tay tôi run cầm muỗng lách chày đồ, không cần gạt tàn, mà tàn vẫn rụng.

Tất cả về trong khoảng hai phút tôi được 70p. Bà chánh nhìn tôi :

— Cám ơn ông, nhờ « vận » ông mà tôi được 30p. tiếng đầu. Thật quá lúc đầu tôi kết hẳn quá mà theo ông tôi đánh lỗ. May quá.

Một bà, tóc cắt ngắn, tay đeo vòng ngọc thạch phàn nàn.

— Chết tôi chưa, sắp mở, tôi đã đánh lỗ rồi lại theo ông Ngộ đánh hẳn, mất 20p. thành 40p. tiếng này. Hôm nay lại đen như « cuộc » mất.

Anh T. điểm tĩnh móc túi lấy cái giấy 100p. giãi cho chúng tôi chia nhau.

Tôi đành phải móc cái số 80p. cắt trong cùng vì ra mà giá lại 30p. để lấy cái « đĩnh » và giãi 70p. x 0,05 = 3o.50 hồ (5%).

Trong hai phút được 70p. Lương ngồi saq chiếu bóng nào bằng ? Bỗng hán gì cho lại thế ! Bà cô bạc là bà cô đó,

không hề gì ! mới tiếng đầu, chưa ai nóng

mặt cả, riêng tôi tôi tự nhủ : có lẽ hôm nay, thần tài gõ cửa nhà mình nên tỉnh cớ gặp anh T. mà ai tiếng đầu, chẳng « kết » gì, mở bù họa được 70p. Ta phải « bốc » mới được. Một nụ cười há hê, tán thưởng cho cái vận đỏ của tôi.

Bất lại úp vào đĩa, cái lại xóc, giấy bạc lại thì nhau phủ kín hai chiếu.

Đã đến lúc cay đây !

Hồ-lý khẩu :

— Lễ nặng 40p.

— Thưa lễ 200p. Cái xương — lễ thừa 400p.

Một bà trẻ tuổi, chắc độ 25, tươi như hoa, tay phe phẩy cái mũ-soa dưới cằm, dứ rằng quạt trần vẫn quay tit, đồng đặc :

— Ăn rồi, còn 100p.

Phân Th. một tay chơi có tiếng ở Hà-thành, có tiếng về chơi lâu, sành sỏi, và có tiếng cả về tính « đồng bóng » trong lúc chơi, gọi Hồ-lý :

— Đưa bát tới. Nào cái xương lên.

Cái xương :

— Thưa lễ 200p.

Bà Chánh chen :

— Nay ông Th. cho tôi ăn theo với 50p. nhé.

Phân Th. tay vờ dề vào bát, vợi vàng đưa giá bát cái, lần đầu, lờ mờ bà Chánh, rồi thất vọng :

— Thế thì còn đánh với chắc gì ! Thưa lễ ba người mở.

Ấy đây, cái « đồng bóng » của Phân Th... Hẳn kiêng ba người mở thì sẽ lỗ, thua.

Tiếng bạc suốt « khê » nếu cứ không hạ xuống :

— Thế thì thừa lễ 150p. cho hai bà « ăn » vậy. Hướng về Phân Th. Cái ăn ừ.

— Thôi ông Phân đề tiếng sau vậy. Th. cười gằn, có vẻ phũ là vị thế mà bận bịu ăn tiếng bạc đó.

Cuộc đỏ đen, là tiếng ấy, bắt đầu gay go.

Giấy bạc bay xuống chiếu như lá tre, phải mới chiếu một hồ lý mới « khêu » xuề.

Cũng như đánh nhau, làng bị đòn càng lẩn xa vào đánh trả thù, cớ bạc càng thua càng cay, tiền quăng ra như giấy vụn. Đồng bạc ở nơi đó coi rẻ hơn đồng xu, vì trong giây phút có thể được hay mất hàng trăm kia mà !

Hộp đựng tiền hồ đề giữa chiếu đã thấy đầy giấy bạc. Còn gì nữa, 5/- hồ vào tiền được, một đồng bạc đi lại hai mươi lần là lạng lẽ chui hẳn vào hộp hồ.

Họ sát phạt nhau, tiền hàng trăm đang ở túi người này sang tay người khác trong nháy mắt. Mà họ là những người « ta i mắt » cả đấy, ông đốc, ông phán, ông tham, nhà phú thương, nhà kỹ nghệ, ông nghị, ông hàn, mà có khi họ là bạn rất thân của nhau, nhưng không hề gì, bạn bè ở chỗ khác, đây thả cửa bóc lột nhau.

Họ lah lừng bóc lột người, và tình nguyện để cho người bóc lột mình. Không khái thay ! gan dạ thay ! Và biết trọng kỷ luật thay !

Giàng sơn nào, anh hùng ấy. Trọng làng đồ bác thì anh hùng là những kẻ đánh to — thua, được hàng trăm hàng nghìn mà không vui cũng không phàn nàn. Tao bạo mở những tiếng mà không ai dám mở.

Ồi ! một tiếng « anh hùng » ! Đêm ấy, sau khi được 70% tiếng đầu, tôi cũng vì muốn « bốc » và « anh hùng » luôn ba tiếng mà lúc về thì rỗng không.

Một giờ đêm tàn. T. cầm bài tờ giấy 5000 giúi vào tay tôi, an ủi :

— Anh bạn nay đen quá, để mai gỡ.

Họ giải tán ; có năm phút lại hai người ra khỏi cửa. Thật là chân-thiện và kín đáo.

Các con bạc phần nhiều là kêu thua, chỉ thấy độ ba hay bốn người nói được mỗi người độ 100 hay 200p còn ai nấy đều kêu thua hàng 200p, 300p cả. Có gì lạ ; người được nhiều thì nói ít đi, kẻ thua thì nói nhiều. Và, cái lỗ « hồ » nó bú cò phải vừa đầu.

Tôi hỏi T. về tiền hồ, T. đi tài :

— 170p. hồ hôm nay.

170p. là không kể số đưa cho những người thua nhiều, người thì 10p, người thì 5p, người thì 3p, sên ra cũng phải đưa 1p, gọi là tiền xe.

— Tiền nhà bao nhiêu ?

— 20p. các ông bồi bếp, nhân khi chủ đi nghỉ mất vắng làm tiền tiền.

Bọn gã bạc khéo tìm « đất ». Nay ở nhà này, mai nhà khác, không bao giờ đánh hai tối liền ở một nhà. Mà các con bạc đều là người lịch-sự. có địa-vị cả, có thể tin là không ai có ý phàn chán. Hàng ngày cứ độ bảy giờ tối giờ ăn cơm họ mới cho người đi mời.

Về mùa hè đất của bọn này toàn là các nhà tây mà chủ đi nghỉ mất.

Hơn trăm bạc một tối, chia nhau người ít nhất cũng được 20p, không khó nhọc gì. Một số « lương » làm cho nhiều người ngoài cuộc phật-thèm muốn.

— Chúng sống như « ông Hoàng » !

Có nhiên, gặp vận xi-đạt, chúng mất « cả » chỉ lần chải, nghĩa là được đồng hồ nào lại mang ra « nướng » mất cả, có khi thua cả vào « tiền lương » nữa. Nhưng, chúng mất gì ? Tiền ấy ở đâu ra, Cửa thiên lại giãi địa.



(còn nữa)

KIM-SINH

ông đề phá vỡ hàng trận. Chiến-lược thứ nhất là phương pháp vây bọc bằng một hoặc cả hai cánh quân. Còn cách chọc thủng hàng trận trong chiến-lược Leuthen thì thường chọc thủng ở giữa chỗ trung quân liên-lạc với tả hoặc hữu dực của bên địch để cắt quân địch làm hai phần không đều nhau. Trước hết đội quân tấn công đè bẹp cánh quân đã bị cắt khỏi trung quân rồi sau mới quay lại đánh đại quân của bên địch.

Còn lưu-động-chiến là một chiến-lược mà hồi thế-kỷ thứ 13, quân Mông-cô đã dùng để tràn sang Âu-châu với đội kỵ-binh đi nhanh chóng như một đội thần binh.

Các quân-đội ngày nay, như quân đội Đức đã nhờ có các thứ khí-giới tối tân như phi-cơ và các đội chiến xa mên đã thực hành được những cách tấn công trong thuật dụng binh từ trăm nghìn năm xưa truyền lại.

Ngay sau các trận ở miền Tây Âu, võ quan Tây-ban-nha đã biết thực hành cuộc chiến tranh lưu-động theo thể cách tối tân ở Maroc. Phương pháp huy-động chiến do các Tướng Millan Astray, Mola và đại-tướng Franco đã thực hành và từ 1936 đến 1939 đã đem thí-nghiệm luôn luôn trong cuộc nội chiến ở

Tây-ban-nha. Kết quả cuộc nội chiến Tây-ban-nha đã tỏ rõ giá trị của các chiến lược đó. Những phương pháp chiến-tranh cổ của nước Pháp đã thực hành một cách có hiệu quả trong trận Đại-chiến 1914-1918 và đã lan rộng khắp thế-giới như cuộc chiến tranh bằng trận địa. Cách phòng thủ bằng một phòng tuyến bất di bất dịch từ hơn hai năm nay đã nhường chỗ cho cuộc huy-động chiến mà các tướng Tây-ban-nha đã đem thí-nghiệm trên các chiến trường nước đó. Các tướng Tây-ban-nha lại không theo thuyết quân-đội độc nhất của Tướng Douhet người Ý đã tổ chức và thực hành một cách có hiệu quả là sự liên-lạc của tất cả các thứ quân. Đó, là một nguyên nhân trong sự thắng lợi cũng của quân Đức trong cuộc chiến tranh ngày nay vậy. Khi nào bộ tư lệnh tối cao một nước không chịu nhận theo những nguyên tắc mới đó như nguyên-soái Gamelin ở Pháp, hoặc chỉ theo một phần các nguyên tắc đó như quân Ý đã không biết liên-lạc sự hành động của hải và không quân trong bể Ionieune, thì kết quả rất là tai hại. Chiến-lược hồi 1918 nay đã mất hẳn công dụng, cuộc chiến-tranh bằng trận thế hiệp nay bị coi như một thứ đồ cổ quý chỉ dùng để bày trong một viện bảo tàng.

Trong ba năm Tây - ban - nha là trường thí nghiệm các chiến lược mới

Các nhà chuyên môn quân sự gần đây đều cho rằng cuộc nội chiến Tây-ban-nha từ 1936 đến 1939 là một trường thí-nghiệm cho các thứ khí giới và các chiến lược tối tân. Các tướng Tây-ban-nha trước kia đã thực hành cuộc chiến-tranh chớp nhoáng để tiết kiệm cả quân lính và chiến cụ trên một chiến trường khô khốc như ở Maroc. Nhưng mãi đến khi đem thực hành một cách lớn lao hơn ở Tây-ban-nha thì thế giới mới trông thấy rằng trong thuật dụng binh đã có những điều mới lạ. Tuy vậy trước hồi Juillet 1936, trước khi cuộc nội chiến Tây-ban-nha xảy ra, tướng Mola, một danh-tướng của quân Franco, đã cho xuất bản những sách về chiến-lược. Các sách đó được các binh gia Đức rất đề ý.

Tướng Franco đã đặt tin nhiệm vào những đội quân so với quân địch thì rất ít nhưng rất hoạt động và có đủ các thứ khí giới, có thể hành-động ở xa các nơi căn cứ và có thể bị cô lập mà không quá sợ về các đường giao

TRÍ - NHÂN

số 5, Phố
hàng Đường
— HANOI —



QUẢNG - TẾ

số 54, phố
Khâm Thiên
Hanoi (zone)

BA CON GẤU THẦN

mà người ta vẫn bàn tán bây giờ là
ba thứ thuốc cực thần hiệu này:

Điều Kinh « Con Gấu » 1\$80

Đau dạ dày « Con Gấu » 0\$80

Bổ thận « Con Gấu » 1\$00

Ba thứ thuốc này là:

Bạc cho đàn ông

Vàng cho đàn bà

(Ai mua xin cứ viết thư về thang hai nhà
này. Thuốc hay, không phải gửi nhiều nơi)

so binh khí của quân chính phủ. Trận này chỉ trong 11 ngày là xong, thực là một cuộc chiến tranh chớp nhoáng hoàn toàn.

Cả trận đánh lấy lại xứ Catalogne hồi mùa đông 1938-1939 cũng vậy. Trận này có sáu quân đoàn do sáu đường song hành tiến đánh một lúc.

Từ trận Santander đến trận đánh Nam-tur

Trong Tạp-chí *Spain* xuất bản hồi Avril 1941 vừa rồi, John E. Kelly một nhà chuyên môn viết về quân-sự đã so sánh việc phá trận tuyến ở Tétel với trận Sedan hồi Mai 1940 và trận phá phòng tuyến của quân Nam-tur và quân Hi-lạp trên sông Vardar. Trận Tétel càng giống trận Vardar hơn vì chỗ bị phá vỡ là chỗ liên lạc giữa hai đội quân khác nhau. Trong trận Vardar thì là chỗ liên lạc giữa quân Nam-Tur và quân Hi-lạp còn trong trận Tétel thì là đội quân quốc-tế và đội quân của chính-phủ Tây-ban-Nha.

Còn trận quân Đức đánh vào Nam-tur do phía Nam tiến lên thì cũng chỉ so sánh được với trận quân quốc-gia của Franco đánh Santander hồi mùa hè 1937 đã nói trên kia. Sau khi lấy được Bilbao, con đường dễ đi nhất để tiến Santander là đường dọc bờ biển. Quân chính-phủ Tây đã lập phòng tuyến rất kiên cố trên đường đó. Còn ở phía Nam thì là một con đường rất khó khăn phải qua các dãy núi Cantabres, Sierra de la Engana. Muốn đi đường này phải qua hai cái đèo hiểm trở do những đội quân mạnh chống giữ. Không một tướng chỉ huy nhà nghề nào dám đánh vào con đường núi hiểm trở đó. Thế mà Franco đã tiến theo đường núi đó, lấy được hai cái đèo và vây quân « đỏ » chỉ trong 11 hôm là Santander thất thủ.

Trận Nam-Tur (1941) cũng đã làm cho các nhà giỏi việc dụng binh từ trước đến nay rất ngạc nhiên. Con đường dễ tiến từ Đức vào Nam-Tur là ở phía Bắc qua các đồng bằng. Đánh đồn quân Nam-Tur vào miền núi, họ chỉ có thể đánh theo lối tẩu-kích. Quân Đức đã không do phía Bắc tiến công mà đã tiến công ngay giữa miền núi ở phía Nam. Chỉ trong mấy hôm là quân Đức đã mở ngay được hai đường tấn công qua một miền núi non hiểm trở, một đường từ biên giới Bảo do thung lũng sông Vardar tiến sang biên giới Albania, một đường nữa dọc theo đường xe lửa tiến về phía Bắc Nam-tur mà vào Belgrade. Các đội quân Nam-tur giữ biên-giới phía Bắc

không thể nào tiến lui được nữa nên đều bị vây ở miền đồng bằng phía Bắc. Đó là theo đúng chiến lược của Franco trong trận Santander nhưng thực-hành trên một mặt trận lớn hơn.

Quân đội quốc gia của Franco lại là đội quân cơ-giới-hóa nhiều hơn cả hồi bấy giờ. Một sư-đoàn bộ binh có tới 3.000 xe ca-mi-ông. Thường họ dùng những xe này đến đánh ngay dưới tầm súng của quân địch để có thể tấn công nhanh chóng. Quân quốc-gia Tây-ban-Nha lại biết dùng đại-bác cao xạ để bắn chiến xa, các đoàn xe lửa và tàu bè trước nhất. Trong trận trên sông Ebre hồi Juillet, Novembre 1938, các súng cao xạ dùng để bắn phi cơ ít hơn là bắn các đường hầm quân địch ở sườn núi trên đường quân quốc-gia tấn công. Trong cuộc Nga-Đức chiến-tranh hiện nay, quân Đức cũng chỉ dùng toàn hai cách tấn công tràn lấn và bao vây quân địch và đã đại thắng quân Nga trong nhiều trận kinh-thiên động địa.

Thống-chế Lyautey và Thống-chế Pétain đã từng khen ngợi Franco

Các phương-pháp của tướng Franco và các tướng trong đội quân quốc gia ngày nay được đem thực hành một cách có kết quả như thế không ai lạ. Tướng Franco từ trước vẫn là một khối óc rất giỏi và mạnh về quân-sự. Thống-chế Lyautey đã từng khen tướng Franco khi còn là đại-tá trong quân đội Tây-ban-Nha và nói đó là một võ-quan lỗi lạc trong hàng các võ quan thuộc-địa. Thống-chế Pétain cũng là một người có sáng kiến về cách dụng binh và hồi 1917 chính ngài đã thay đổi hẳn các phương pháp tấn công của Pháp. Thống-chế cũng đã công nhận rằng trường võ bị Saragosse do tướng Franco đứng đầu là trường thứ nhất dạy thật cầm quân ở Âu-châu. Tướng Franco là người đã biết lợi dụng những bài học trong cuộc chiến-tranh ở miền Kiff tại Maroc rồi đem mở mang những điều đó thành chủ thuyết, biết lợi dụng sự khó khăn của đất đai, đổi những điều mà người ta cho là trở ngại thành sự thắng lợi, lại biết dùng lối đánh bất ngờ, cho lối đánh đó là quan hệ và đã biết đổi sự hoạt động và tạo bạo dựa vào việc biết rõ chiến địa và các điều kiện thành đ.ều quan hệ nhất trong cuộc chiến-tranh bất ngờ.

HỒNG-LAM thuật

thành công. Vì những tay ấy thò mặt ra, bọn thanh-niên kia sẽ máy nhau kiêng kỵ, xa lánh ngay, không đời nào họ cho lại gần mà dòm nom xem xét gì được. Sao bằng dùng ngay Vi là người cùng da cùng sắc với họ. Hai ông E. Taylor và Graggy đã dẫn đo suy nghĩ chán. Lại nghe chàng này tỏ phương lược mình sẽ tiến-hành, chỉ tỏ ra chàng là người thành thực !

Một đảng hy-vọng được thấy thành việc, một đảng chỉ hy-vọng xoay lấy món tiền. Hy-vọng của đảng kia còn mịt mù chưa thấy tăm hơi gì đâu, nhưng hy-vọng của Vi thì đã thấy đạt một phần khá nặng hồ bao rồi.



— Thôi, thế là chết mấy ông bầu quốc sự Đến Phi đang ăn núp bên Tàu và cả cơ-quan đả-gi-vũ họ phen này bị vỡ lở tan tành bởi tay chàng Vi nhà ta rồi còn gì ! Chàng bán rẻ họ đi lấy mấy vạn bạc ; thôi họ còn gì là đời !

Tất có người suy nghĩ và lo xa như thế.

Nhưng nếu người ta nghĩ thế, thì ra người ta không biết Vi.

Và nếu chàng làm vậy, thì ra chàng không còn phải là con thò-lò sáu mặt, cây đòn xóc hai đầu.



Thật, chàng ta chỉ khéo lập kế xoay tiền thiên hạ thế thôi, không cốt bắt họ ai, cũng chẳng dò la hành động gì cả.

Chàng không đại gì mà

Một bông hoa quý

sắp nở trong vườn văn học Việt-Nam. Một cuốn lịch-sử tiền-thuyết sẽ chiếm một địa vị xứng đáng trong tủ sách Việt-Nam. Một công trình khảo cứu quý-giá sẽ làm giàu văn-chương Việt-Nam. Một tập thơ tài khí sẽ quyên-rũ những ai ham thú thi ca. Một thim-tiêu-thuyết lâm ly hùng tráng sẽ làm sống lại một thời-loanh-liệt của dân anh-hùng Việt-Nam.

CÁC BẠN ĐÓN CỜ :

NGƯỜI XƯA của VIỆT T. UÔNG

Họa-sĩ Phi-Hùng trình bày, hia in 2 màu ; có tranh phụ bản rất đẹp Sách in giấy bản. Giá \$70 — C.I.P.T.C. phát hành

đặt mua sách trước và làm đại lý xin vui cho !

M. Dương-vân-Mãn
Giám-đốc CIPIC

72, rue Wiéllé Hanoi — Tél 16-78

chẳng biết làm việc dò la bắt bớ ấy sẽ có nguy hiểm cho bản thân mình không chừng. Bọn thù nghịch kia mà lột được mặt nạ — và lại, cái nghiệp ấy có thể nào che mắt họ được lâu — phải, một khi mặt nạ chàng bị lột, họ không thiếu gì cách mới chàng về châu trời. Trăm hó được phải vớ được con ếch, thế nào rồi chẳng có một hóm họ bắt gặp chàng đi Thêm-xuyên có bậc

hay đi đâu vô ý bất ngờ, có khó khăn gì họ chẳng dầy chàng xuống Châu-giang, hoặc trói giết cánh khí lại mà đặt nằm trên đường sắt Cửu-long. Tuy được mấy vạn bạc, nhưng còn đời đâu nữa mà ăn tiêu ?

Sao bằng việc ai mặc ai, tiền thấy bỏ túi, chẳng phải sướng hơn !

Ấy, cái thủ đoạn nhất sinh quai-kiệt của chàng, là thường lấy bạc vạn ăn không của thiên hạ, mà không làm việc gì cho thiên hạ.

Vụ này chính thế. Thủ đoạn chàng cao-cường đến nỗi ở giữa hai bên — bên bảo hất và bên đi trốn — mà khéo mồm miệng, khôn khéo xếp chàng mếch lòng bên nọ, phần mình lại được hưởng lợi. Với bên kia, chàng lợi được bạc vạn ; với bên này, chàng lợi được cái tiếng con người tử tề. Mấy ai khéo ở đời như cây gỗ trôi cuộc thế chưa ?

Sau chuyện vừa nói trên độ một tuần, chàng đi Quảng-châu, tìm đến chỗ ăn của một vài tay lãnh tụ của bọn vong-mệnh Diên-Pai, thủ thật hết cả sự tình :

—Này, người ta thuê tiền tôi dò la hành động của các ông và cảm mỗi thảnh lười để chộp các ông đấy.

Mấy người đầu đảng nghe nói sững sốt, đưa mắt nhìn nhau, chưa biết đối đáp thế nào. Có người rất sung sướng ra, toan để vào ngực Vĩ.

Vấn tại tình tự-nhiên, chàng gạt tay người cầm súng và nói:

— Xin các ông yên tâm; nếu tôi có bụng dạ hiểm độc; lão, tất cứ lẳng lẳng mà làm, không khi nào thân-bành đến đảng-bộ các ông...

— Thế ông đến là có ý gì? Máy người đồng thanh hỏi dồn.

— Các ông nên biết tôi cũng là một người có huyết-tinh, có lương tâm, trông thấy cái cảnh các ông bỏ-đạo nhiều con vất vớ thiếu thốn mà đau lòng. Bởi vậy, tôi mạo hiểm đến, trước là tỏ thật sự tình, vừa nói cho các ông biết, sau là để lạng hảo các ông vài nghìn đồng bạc, tổ chút cảm tình. Ngoài ra không có một ý gì khác — có quý ông chớ quên giám — xin các ông cứ việc yên lòng.

— Các ông cứ để cho tôi thời thường tới lui gặp gỡ, làm bộ như tôi đến dò la các ông, nhưng sự thật tôi chẳng dò la gì hết. Trái lại, người có kế-định gì quan hệ cho

thân các ông, tôi sẽ bảo nhỏ cho các ông hay; còn tin tức gì không quan hệ của các ông, thì tôi cũng góp nhặt một vài lăm bộ thóc mách với người ta, để họ tin lòng tôi, khỏi trách tôi không làm việc. Thế là lưỡng lợi cho chúng ta, mà phần riêng các ông chẳng bao giờ có sự hệ lụy gì cả, tôi xin cam-đoan như thế.

Quả thật, chàng chỉ cốt xoay tiền người ta bỏ túi làm giàu, không thành tâm giúp người ta được việc gì cho xứng với những số tiền ấy.

Có chàng, bất quá một vài tin tức lằng nhằng, không quan hệ chết chóc gì ai.

Một người bạn thân, thấy chàng xoi cả hai mang, có ý lấy làm lạ:

— Sao anh không tính cách bất phăng cả bọn kia mà lấy thưởng công cho sướng, cứ để đồ đạc lơ lửng là nghĩa thế nào?

— Anh này rõ thật tà quá! Vĩ cười và nói. Nếu mình có chỗ hay mà tuồn hết ra một lúc, ai còn có việc cần dùng đến mình làm gì. Hết chìm hết nà, hết cả bề câu, 'rò đời

anh còn lại gì. Đảng này ta cứ để lửng lơ; bằng phẳng làm như nuôi con bò cái, được vắt sữa uống hằng ngày. Có thể mới nắn được nhiều tiền của thiên hạ chứ.

Đó chính là mục-dịch cốt tử của Vĩ.

Chàng khéo nặn hai ông Taylor và Graggy này đâm ngghin mai một vạn mãi. Nắm cho tới khi hai ông này tính lại trước sau mất đến tám chín vạn bạc mà chẳng thu về được một chút lợi ích gì, bầy giờ mới biết mình mắc phải tay bơm chàng Vĩ, không thêm dùng nữa.

(còn nữa)
HỒNG PHONG

== LOẠI == sách gia-đình

Ra đời hơn một năm nay đã được hầu hết các gia-đình Việt-nam, các păm nư thanh niên ưa đọc, các báo hoan-nghênh, họ giáo dục, nhà học chính mua cả về truyền bá trong các học đường v.v... Từ số 19, 20...

Quan nghề vinh quy — giết hồ báo thù cha

sẽ hoàn toàn đổi mới do nhà văn Nguyễn-Vỹ và một số đồng tác giả soạn, giáo học trong năm. Đã 3 năm. Tranh rất đẹp do họa sĩ Cơn-sơn trình bày. Ra rất nhanh. Mỗi tuần một số, ngày thứ bảy. Mỗi số 6p.12. Cần một phủ huyện một số đồng viên, tài lượng tháng Khẩu hiệu sách các nơi đều có bán. Những sách cần rất ít.

TRẠNG HỤT

(một quãng tiêu xữ, quái lạ, thần bí của Lê-quý Đôn) Nguyễn - Nam - Thiêu (6p.50)

VI NHƯNG YẾU MỖ
truyện xã-hội rất cần động lực hết các nam nữ thanh niên si cũng nên có một quyển để giáo huấn Song Sơn 0540 SÁU MẠNH (trình thắm) Thanh Định 0p.32 BẠCH Y TIỂU HIỆP (Thanh Định) 0p.32 ĐẠT MÀ KIỂM SỰ (Hải Bằng) 0p.50 HOANG-SƠN ĐÀO (Lý Ngọc Hư) 0p.40 VÂN QUANG ĐÔNG (Thanh-Định) 0p.40.

— *hư và mạt dật*:
M. LÊ - NGỌC - THIÊU
67. rue Neyret Hanoi — Tái 786

Cái tên này bịp không kém gì Tú-Xuất

khách này nếu một nỗi đau mất đứt hẳn năm trăm bạc. Còn lại bao nhiêu tiền, Liên làm quảng cáo rầm-rộ. Tính ra một lọ dầu, giá vốn không cũng đã hao một, hào hai. Lại còn tiền quảng-cáo, tiền trừ hoa hồng cho các đại-lý và các tiền linh - tinh khác nữa, vậy mà bản chỉ bán có một hào thôi. Bởi thế, mấy nghìn lọ dầu, không đầy nửa tháng, đều bán hết nhẵn, thơ các đại-lý gửi về thúc mua dầu như bướm-bướm. Hẳn nấu dầu lần thứ hai.

Nhưng lần này bản nấu ba nưi toàn bằng quả hồi với một hai thứ thuốc bắc lằng nhằng. Đông thành lọ dầu dầy, bản viết thơ trả lời cho các đại-lý rằng lần này bản không gửi bán, chỉ bán tiền ngay và sẽ cho nhiều hơn hồng hơn lần trước. Tin vào thứ dầu hay mà rẻ hơn lần trước. Tin vào thứ dầu hay mà rẻ hơn các thứ khác, bản lại chạy, nhiều người bằng lòng mua tiền ngay. Không nói, các đại-lý cũng biết rằng cái thứ dầu như nước lá ấy, ai mua làm rồi đều kịch mặt.

Nhưng cần gì! Liên đã gờ được số tiền lỗ trước và còn được lãi hơn hai nghìn đồng nữa. Hẳn đã gây được cái vốn to để mưu tính những cái bịp lớn lao hơn về thuốc men, mà môn nào bản cũng chỉ cần người ta mắc lừa một lần thôi, là đủ! Thì các bạn nghĩ xem, với cái dân số Việt - Nam hơn hai mươi triệu, nếu người nào cũng mắc lừa bản một lần, thật hẳn thừa có xe hơi nhà lầu!

Tuy vậy, bản trốn thoát được lưới pháp - luật, mà những ác-quả thì bản trốn sao nổi. Cho nên mới năm ngoái đây, bản lại bị một tay bịp cao tay hơn cho một «chùy». Mất sạch vốn liếng, bản còn đeo thêm một cái nghiệp-ngập «mua» trong khi kiếm được những đồng tiền phi-nghĩa. Hiện thời, ngày đêm lê la trong những tiệm hút, bản lấy nghề xem chỉ tay để sinh-nhai. Thị quanh-quần vẫn là một nghề của những thằng vô nghề-nghệ!

ĐOÀN-KHANH

Cô gái SAIGON của Tạ - hữu - Thiệu

Ái đã xem cuốn *đưa con tư của hai thời đại* (đã bán hết) không thể bỏ qua được cuốn chuyên giá trị này. Một câu chuyện rất éo-le khuấy khức. Những trường hợp rất khó xử của những người đầy một tâm lý hay sinh vô bờ bến. In trên giấy bìa hạng tốt, gần 200 trang, đặc biệt 0\$70

TRÊN ĐẢO CÁT BÀ CỦA HUY-RIÊM

Những cô *mùi chấy* bơi những con thuyền đi vát. Những pháo đài, lạng lê kiên cố. Cả một cảnh trời cao biển rộng qao lên mỗi tình đau khổ trong lòng khách xa nhà. Văn rất thành thực. Sách in toàn chữ nhỏ, trên một 100 trang giá 0\$50. Mua ngay kẻo hết như những cuốn trước.

Á - châu xuất - bản
Giám - đốc: Nguyễn-bà-Đĩnh
17, Émile Nelly — HANOI

HIỆN BÂY GIỜ
CHỈ CÓ THUỐC

THOẠI-NHIỆT-TÂN
Hồng-khê
HIỆU PHÁT 12 TAY

chứa đựng
cảm sốt là
hay hơn cả
0\$10
năm phút
khỏi sốt

Mua để dùng buồn
để bán xin hỏi tại:
47A THUỐC HỒNG - KHÊ
75, Phố Hàng Bò, Hanoi

Rằm tháng tám của người nhơn

Chúng ta đã quá cái tuổi mùa sư tử và bầy cò trống giàng... Nhưng bao giờ cũng vẫn còn một cái thú tuyệt - đích, đây thì vị, là ngồi ngắm trăng rằm, ngắm bánh trung thu, nấp chén trà thơm ngà... Cho nên năm nay hết bầy mới người đều phải đòi cho được.

CHE PHUXUÂN
Thương mại thặng dư.
Không cần mua sách.
Tuyệt vời nhất trong loại.
Chỉ cần mua 10 lá vàng.
Đại lý khắp Đông Dương.

Hanoi: 197 Hàng Bông
Haiphong: 67 phố Cầu đất
Nam-định: 5, Hàng giấy
Thanh-hóa: 112, phố Nhị-như
Sơn tây: 168 phố Hộ-ninh
Hà-đồng 75 phố Cửa Đình
Bắc-nh: 140 phố Cửa Tiền
Đáp-cầu 65a, phố Thị-cầu
Bắc giang 131 Tân ninh
Vinh-yên 21 Lê quan Duyệt
Thái bình 116 Paul Demmer

LỊCH TRUNG BẮC TÂN VÂN
Lịch Trung-Bắc Tân-Vân chính-hiệu ở ngoài có in rõ mấy chữ sau này:
Imprimerie Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard Henri d'Orléans — HANOI
Những thứ lịch làm theo kiểu lịch Trung-Bắc Tân-Vân, mà không có in đủ những chữ ấy là lịch giả hiệu, nhà in Trung-Bắc-Tân-Vân không chịu trách-nhiệm. Ngại nào mua xin nhận kỹ kẻo nhầm.

Lại còn những kẻ lấy vợ tức lấy thân-thể nhà vợ, như Đĩnh ở C. H. Ngay khi còn học trong trường Cao-dẳng, Đĩnh đã bắt chìm ngay một cô con nhà thân-thể ở cùng phố. Chẳng tính-toán đến cái ngày xuất-chính, phai cần sự giúp đỡ của nhà vợ. Cái lối vận-dộng này rồi sẽ phải tiêu diệt. Vì, như các anh biết đấy: đã có huấn-lệnh của Thống-chế Pétain tư cho các

Bủ diều-kiện về kinh-tế, nhưng luôn luôn họ thoái-thác, kiếm cơ trốn-tránh phận-sự làm chồng, làm cha. Họ muốn được dễ-dàng theo đuổi những khoái-lạc vật-chất, khỏi có sự bịn-rịn đến thân họ.

Đối với quốc-gia, họ là kẻ có tội.

Đối với nạn ế chồng hiện thời, họ cũng là một nguyên-nhân vậy.

vào nạn ế chồng.

Lần chạm - chải nổi lời Lương:

— Tuy vậy, tôi còn biết một chuyện mà trong trường-hợp này, gây thêm một nạn nhân ế chồng, có phải lỗi ở người thanh-niên không?

Bạn tôi, anh Bình, có quen biết một người con gái. Cô ta tên là Hoàn. Giữa hai người này, cái tình bằng-bữ thật «trung sạch», đúng như ở một đôi bạn giai hay đôi bạn gái. Bởi bạn ấy cứ đi lại trong ba năm giới cho đến đầu năm ngoái, Bình chợt nhận thấy Hoàn như muốn làm vào cảnh lỡ thì. Cứ mỗi lần có người bần tín, toan hỏi lấy Hoàn, là Bình lại mừng thầm cho bạn. Nhưng rồi chỉ là những tin mừng bụt. Đến sau, Bình biết đích Hoàn một tuổi một cao, tin bần sẽ ngày càng thưa vắng, chàng nảy lòng thương muốn lấy nàng. Hôm Bình sắp nhờ mối manh lại nói, chàng bỗng được biết trước kia đã có một người thợ in và một người thợ điện dạm hỏi Hoàn. Nàng từ-chối và có ý chê hai người này là dân thợ - thuyền lao-dộng. Bình thấy phạm vào lòng tự-ái, bởi trước kia chàng cũng từng làm thợ sơn. Bình bèn thôi không hỏi nữa.

(còn nữa)

VŨ-XUÂN-TU



vị tổng-trưởng truyền cho các quan lại từ đây phải triệt bỏ lối gởi-gắm và dờ-dầu nôi đã vì vậy cánh, vì họ hàng, vì quen biết nhau, mà làm cho bao nhiêu kẻ có thực tài không được đặc-dụng.

Trở lại cái hạng thanh-niên khí-khà, có óc tự-lập như Vinh, ngoài Vinh ra, còn lắm kẻ lam-dụng cái trường-hợp kỷ để sống dốt thếu — hay đúng hơn — để sống lã-kỵ.

Tưởng thế là sống theo một cuộc đời mới, đôi khi, họ còn được gián-tiếp khuyến-khích bởi những lời than-thở của những anh chàng bị cảnh vợ con bó buộc, không được phóng-túng chơi bời...

Lương ngừng lại một chút để kết-luận:

— Theo ý tôi, những thanh-niên kẻ trên, đại-khại, sẵn-sức để vào hạng trực-tiếp và gián-tiếp giao ảnh-hưởng

ESSENCE

Térébenthine

Colophane

gửi đi khắp nơi rất nhanh chóng

Hỏi nhà sản-xuất:

SONG - MAO

101, Rue de Cante, Hanoi, VIETNAM

CON ĐƯỜNG NGUYỄN HIỂN

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN-HÀ dịch
 Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH
 (Tiếp theo)

Rồi hiện ra một lượt lỗ sừng màu sắc sẫm trên pháo đài, và chẳng bao lâu ở trong đám sương mù lờ mờ một đám mái nhà màu vàng và màu xanh lờn nhợt; trông in như một bức họa mênh mông mà thêm một vài nét hoang-kim do ánh đèn dương tó điểm. Người ta có muốn vẽ lại cũng vô công hiệu: bởi vì không tìm cho ra một trật tự gì — nên có trật tự — trong bức tranh thần nhiên đó cả. Thật là một ảo ảnh phóng phiếm lạ thường nhưng vẫn đầy mịt mờ lờ mờ không lấy gì sánh được. Đó không phải là một bức tranh, hay một cảnh đèn đài nữa, nhưng là một tòa cung-diện thần tiên của một vị thiên đế, loài người không thể bước chân vào đấy. Một cung điện quá kiêu kỳ, quá ảo vọng khiến ta không ngờ đó là một sáng tác của người đời: thật là một giấc mơ đã kết tạo thành hình vậy.

Hai mắt Kitty chau hờa những lệ; nàng chấp hai tay lại, thở mạnh, và miệng khẽ bé ra mà ngẫm trông. Chưa bao giờ nàng thấy trong lòng mình nhẹ nhàn hơn thế, dường như linh hồn nàng đã rời ra khỏi thể phách, và chỉ còn xác thịt của nàng ở lại trên cõi đất này.

Nàng đã khám phá ra sự Đẹp.

XXI

Walter ra đi từ buổi sớm. Chẳng trở về ăn vội vàng cho xong bữa trưa, rồi lại đi cho đến bữa tối mới về. Kitty thấy mình trở trời lắm. Trong bao nhiêu ngày liền, nàng không được ra khỏi nhà. Trời thì nóng nực. Nàng nằm dài bên cạnh cửa sổ ngủ, cố sức đọc sách cho khuây. Ánh sáng sống sượng buổi trưa đã làm mất cái vẻ bí mật của tòa lâu đài thần tiên nọ; chỗ đó chỉ còn lại một ngôi đền tráng lệ nhưng đã đổ nát, dựng trên lũy thành. Nhưng cảnh đền ấy còn nhàn nhàn ánh hào quang của giấc mơ màng trước, khiến không bao

giờ nàng cho cảnh đó là xoàng cả. Nhiều khi lúc bình minh, buổi hoàng hôn, hay là ban tối, nàng lại có thể nhìn xét ra một đối chọi trong cái đẹp ấy. Cái chỗ mà nàng tưởng là một pháo đài kiên cố chỉ là một bức tường đồ sộ và tối tăm u. Nàng luôn luôn để mắt nhìn vào đấy. Đàng sau những lỗ tường đó, ở mỗi tỉnh thành đương hấp hối giữa sự thiên tai dữ dội.

Walter rất ít khi nói. Thỉnh thoảng chàng mới thêm ban cái giọng giễu cợt giá lạnh ra trả lời cho Kitty. Còn Waddington và đấng hầu hạ thì lại thích thuật cho nàng nghe những cảnh ghê gớm ngoài phố phường. Mỗi ngày có đến trăm người chết dịch, rất hiếm những kẻ bị bệnh mà lại thoát. Người ta kị các lương thần bỏ sọ nhặng trong đền rạ bày chỗ công chúng. Tuy cũng tế mặc dầu, các thần thánh cũng không ngăn cản được thiên-tai. Người sống chôn cũng không kịp người chết. Có mấy nơi cả nhà chết hết, không còn ai để mà lo việc ma chay nữa.

Viên đốc-biên là một người cương quyết; nhờ có uy quyền của ông nên tình này mới khỏi nạn cướp bóc loạn lạc. Ông bắt lính tráng phải kiêng các chết bệnh đi, và chính tay ông đã bắt chết một sĩ-quan ngăn ngại không dám bước vào nhà người có bệnh.

Có lúc Kitty sợ đến nỗi nản lòng. Người ta nhắc đi nhắc lại cho nàng biết rằng cô dễ phồng thì cũng bớt nguy hiểm nhưng nàng vẫn hoảng sợ. Trong cô nàng nảy ra những ý định kỳ quái là muốn trốn đi. Muốn thoát khỏi chốn lao tù này, chỉ vì một việc trớ trêu đi ấy, nàng sẵn lòng ra đi không hành lý, không hộ vệ, đi một mình cho đến khi tìm ra một nơi trú chân chắc chắn. Nàng nghĩ đến cách thổ lộ tâm tình với Waddington, nói tất cả cho y rõ, nàng sẽ cầu khẩn y giúp nàng trở về Hương-cảng. Hay là nín

phủ phục dưới chân chồng mà thứ thật ra rằng mình sợ, mình sợ lắm? Tuy cảm ghét nàng như vậy, biết chàng có đủ nhân tâm để không thương hạ nàng nữa chăng?

Nhưng như vậy có ích gì? Nàng sẽ nương náu nơi đâu? Không thể về ở với mẹ được. Bà Garstin sẽ vạch cho nàng rõ rằng bà đã dày công kiếm cho con một mụn chồng rồi, bà không muốn vương vãi đến nữa. Và lại Kitty không muốn trở về nhà cha mẹ chút nào. Nàng chỉ muốn tái hội với Charlie nhưng hẳn nào có thiết đến chuyện ấy nữa. Nàng tưởng tượng đến về mặt tiêu nhĩ của hẳn trước việc nàng trở về bất thình lình; nàng nghĩ đến cái ánh tức bực nàng sẽ đọc trong tận cùng đôi mắt mẹ hoặc của hẳn. Hẳn sẽ giữ đủ lễ phép là cùng. Kitty nắm chặt bàn tay lại. Nàng chỉ muốn làm đủ mọi cách để làm nhục hẳn, cũng như hẳn đã làm nhục mình. Trong khi giận dữ, có lúc nàng tiếc sao có lúc nàng chịu lại không chịu ly dị: cuộc đời của nàng tan nát cũng



sẽ khiến cuộc đời của Charlie phải tan tành. Nhớ lại những lời hẳn nói, nàng đỏ mặt lên vì hổ thẹn, nhục nhã.

XXII

Từ buổi sơ-kiến với Waddington, nàng đã xoay câu chuyện nói tới Charlie. Waddington có nhắc đến tên hẳn ngay buổi tối hai vợ chồng mới đến. Nàng nói dối rằng hẳn là chỗ quen xoàng của chồng mình.

Waddington nói:

— Tôi không bao giờ chịu được cái bộ mặt của hẳn. Khó chịu lắm.

Kitty đáp lại. Nàng lấy cái giọng phóng-phẩm xưa nay mình vẫn quen dùng:

— Ông khó tính lắm. Tôi tưởng ông ta là người được yêu chuộng nhất ở Hương-cảng.

— Tôi biết. Nhưng hẳn chỉ được cái mẽ ấy thôi. Hẳn có thuật làm cho thiên hạ mê chuộng hẳn. Cái tài ấy là cách làm cho ai cũng tưởng mình là người độc-nhất mà hẳn lấy làm vui thích được gặp. Hẳn bao giờ cũng sẵn lòng làm ơn cho người ta, mà cái ơn ấy không lớn kém cho hẳn; và ngay nếu hẳn không giúp được người ta, thì người ta trở về cũng tin rằng hẳn đã có hết sức rồi đấy.

— Đây thật là một vẻ hữu duyên của ông ta.

— Dẫu là cái duyên ấy — chỉ là cái duyên mà thôi! — sẽ làm người ta phát chán. Tôi cảm đoán với bà như vậy. Khi ấy, giả đi chơi với một người kém vẻ dẽo kéo nhưng thực thà hơn, lại còn dễ chịu. Tôi biết Townsend từ lâu bao nhiêu năm rồi. Mọi việc lần tôi đã

bắt chợt thấy bộ mặt thực của hẳn.

Bà cũng biết một công việc nhà doanh như tôi nào có đáng kể gì, và tôi cũng biết rằng ở trên đời này thật ra hẳn chỉ có đề ý đến chính mình hẳn thôi.

Kitty nhún nháy và mỉm cười.

Nàng nắm đuôi dài một cách dễ chịu.

— Chắc hẳn là thế nào hẳn cũng thành đạt. Hẳn biết đủ mệnh kế của nghề viên-chức. Tôi cam đoan rằng trước khi tôi chết, tôi phải gọi hẳn bằng « đại-nhân » và phải đứng dậy khi hẳn bước vào buồng giấy.

Nhiều người bảo rằng ông ta rất xứng đáng được thăng chức. Thường thì ai cũng cho ông ta là rất có tài.

— Có tài à? Sao họ nhầm đến thế. Hẳn là người ngu độn. Người ta xem bề ngoài cứ tưởng hẳn làm việc dễ như bỡn, nhưng thật là lao toét! Hẳn bị hực khó nhọc như một thằng mọi ỳ.

— Nhưng cái tiếng đồn rằng ông ta thông minh từ đâu mà ra?

— Trên đời này nhiều đấng ngu ngốc sẵn sàng ca tụng hẳn là thông minh, bởi vì hẳn giữ một địa-vị cao, hẳn ta không làm gì khó đối với chúng nó, hẳn vô vai chúng nó và bảo rằng sẽ tận lực giúp ơn cho chúng nó! Và lại còn có vợ hẳn nữa. Nhà họ này mới thật là khéo. Mọi lẽ khôn ngoan rất mực, biết gì chiều nào che chiều ấy. Townsend còn có mặt bên cạnh mình, thì không lo làm lỡ nữa, đó là một điều kiện cần-nhất trong khi đi làm việc nhà nước. Người ta có tìm tôi để thông-minh đâu. Những kẻ thông minh

thường hay có nhiều ý nghĩ, mà những ý nghĩ bao giờ cũng gây ra chuyện rắc rối. Người ta chỉ muốn dùng những anh chàng cần-thận, không làm điều gì nhầm lẫn vụng về. Ồ, phải đó! Townsend sẽ lên tới tột bậc mà không có gì trắc trở cả!

- Tại sao ông lại ghét ông ta?
- Tôi có ghét hẳn đâu.
- Nhưng ông ưa bà ấy hơn chứ?
- Tính tôi rất nề nề. Tôi thường khen phục hạng đàn bà nề nề.
- Tôi cũng nhận rằng bà ta vào bậc thượng lưu... nhưng bà ăn mặc sao mà diêm-dúa thê!
- Bà ấy ăn mặc xoàng đến như vậy ư? Tôi không có bao giờ để ý tới.
- Kitty lim-dim con mắt ngắm nghĩa Wad-dington. Nàng nói tiếp:
- Hình như vợ chồng nhà ấy rất thuận hòa.

(còn nữa)
HUYỀN-HÀ



Nam-cường

Nam-cường là hàng thương hiệu

Dầu Nam-cường em đã bán tại:

MAI - LÍNH
(Hanoi) Hai-phong
Phước - Lai
Hàng

Tổng đại lý Hanoi: Nguyễn-văn-Đức 11 Hàng Bùn
Tổng đại lý Nam định: cả các phủ huyện Việt-Lông 28 Bè Côi.
Ngài nào ở Nam-định xin lui mua thêm ở hiệu Việt - Lông cũng như chính hiệu Hai-phong

Thuốc đánh răng: trắng, bóng, lợi đỏ, thơm miệng, mát cổ, không hại men răng. Bán lẻ tại các hiệu tạp hóa

Tổng phát hành:
PHƯỚC - LAI
87-89route de Huế
HANOI

Cần thêm đại lý khắp các tỉnh

DENTFRICE MICROBICIDE



GLYCERINA

Bíp

của ta, mà lại còn ăn cắp tình mệnh ta. Họ bíp đen như thế, có thể bảo rằng họ là sát nhân. Vậy mà buồn thay, một số rất đông họ cứ sống dằng hoàng, bà con mình làm người đại mã tin.

Diệt được bọn lang vườn lang bàm đi, tức là diệt được một mối hại lớn cho xã hội.

Công cuộc bái trừ ấy chúng ta tin ở chính phủ Pháp bởi vì chính phủ Pháp không bao giờ lui ở trước những sự giúp ích cho dân, người Pháp thẳng thắn không bao giờ dễ cho bọn làm hại dân đến hoàn hành.

TIEU-LIEU

Bệnh Ho-lao

AI nấy đều biết bệnh ho-lao là một bệnh rất nguy hiểm. Muốn chữa khỏi bệnh ấy, không những cần phải có thuốc tốt, mà còn cần phải có thầy hay mạch giỏi — mới có thể chữa được dứt根. Nay hiệu thuốc

ĐỨC-PHONG
số 45 phố Phúc Kiến Hanoi

một hiệu thuốc được nhiều tín nhiệm, có bán đủ thuốc sống, thuốc bảo chế, các thứ bầm và oca-na hoàn toàn — mới đến được Cụ Địch ĐÔNG NGUYỄN một danh y tên mạch bậc thuốc, chuyên chữa bệnh lao và mọi bệnh nguy-hiêm khác.

Giờ xem mạch: 8 giờ đến 11 giờ sáng.

sản, ngựa, lỗ

Lỗ cả người, vì máu độc, ở nước độc, uống Trừ Sang 0p20, Sản ngựa nửa dưới người vì thấp chệt, nọc bệnh tình, uống Thảo nhiệt phá 10 0p00. Bôi Lỗ trắng 0p20, Tắm Sang 0p30. Trẻ uống Cam-lanh-Độc 0p20. Bôi Lỗ Đỏ 0p20. Bệnh nhẹ nhưng muốn mau khỏi, hoặc kinh niên 10, 15 năm, uống hạ tiêu nhiều thuốc không khỏi dùng Đại-thể-Huyết-Pat-Độc 3p50. Người lớn chai hai trẻ 6, 7 tuổi mới chai cũng uống làm hai ngày thì bắt cơ vi máu, nọc lâu, giáng mài uống sáng chiều hết ngứa rức ngứa thì bụi mại hãm se hẳn. Ngày thứ ba không phải uống thuốc, nữa, mụn cứ róc vẩy khỏi như chất bệnh đi; năm sáu ngày tha hồ ăn tanh nóng, độc không tái phát. Thứ từ ngân phiếu để:

Ngô-vi-Vũ, Việt-Lông
58 hàng Bè Hanoi Mai-Linh Hai-phong, Việt-Lông Nam định, Quang-Huy Hải-dương, Sinh-Huy Vinh.

Đông phương cổ điển

Tân Văn-công hỏi Tư-Thần

Văn-công hỏi Tư-Thần 胥臣 (1) rằng: «Ta muốn khiến Dương-xử-Phủ 陽處父 (2) làm phó (3) cho Hoan 讎 (3) để dạy dỗ thì có nên không?

Tư-Thần thưa rằng: «Ở như công-tử Hoan cả. Kể giờ ngọc không khiến cúi được, kể công không khiến ngửa được, kể thấp không khiến cất cao được, kể nhàn không khiến đỡ được, người mà không khiến trông được, người cảm không khiến nói được, người diếc không khiến nghe được, còn trẻ và người ngu không thể bàn bạc được. Có tính chất tốt mà lại có người hiền-lương đưa dắt thì mới hay được. Nếu tính chất không tốt, nhời dạy dỗ lại không chịu để lòng thì dạy dỗ mà có ích gì. Tôi nghe xưa kia bà Thái-nhậm 太任 (4), có mang vua Văn-vương lòng không biến động, đi tiểu-tiện có nhàn si, sinh ra Văn-vương mà không đau đớn gì. Văn-vương khi còn ở thời kỳ bú mớm, mẹ không phải lo, khi ở với quan Phó, quan Phó không phải khó nhọc trông nom, khi ở với thầy, thầy không phải phiền lòng, khi thờ cha, cha không bao giờ phải giận, kính hòa với hai ông Quốc (5), ăn-từ với hai ông Thái (6), làm phép cho ba Thái-Tự 太似 (7), thân với các em. Kinh-thi có câu rằng: Hình vu quá thế, chỉ vu huynh đệ, dĩ ngư vu gia bang 刑于寡妻, 至于兄弟, 以御于家邦 (8). Thế mà lại biết dùng kẻ hiền-sĩ bổn phương. Kịp khi lên ngôi thì nói ý kiến bất ngu (9), ban với hai ông Quốc, ước ý kiến Huỳnh yên (10), ban bạc với Nam-quát (11), nói tan họ Thái, họ Nguyễn, họ Tân, họ Doãn (12), tôn-trọng Chu-công, Thiệu-công, Tai-công, Vinh-công, làm cho yên bách thần, làm cho dân được yên vui. Cho nên Kinh-thi có câu rằng: «Huệ vu Tôn-công. Thần vông thời đông 惠于宗公 神罔時伺 (13), như

thế thì Văn-vương không phải nhờ ở sức dạy dỗ vậy».

Văn-công nói: Như thế thì dạy dỗ không có ích gì ư?

— Tư-thần thưa: «Sao lại vô-ích. Cái văn làm cho cái chất tốt lên. Cho nên người ta sinh ra phải học, không học thì không biết đạo.

Văn-công nói: «Thế có tám tội nói trên thì sao?»

Tư-Thần thưa: «Đó là việc thầy học phải biết. Kể công lừng thì khiến đánh chuông, kể giờ ngọc khiến mang khánh, kể thấp bé cho mang cần giáo, kể mù lòa khiến sửa việc âm nhạc, kể diếc lác cho còi còi lửa, trẻ con, kể ngu, kể cảm, kể lùn thấp không dạy làm được việc gì cả, thì đem dùng vào việc khai khẩn đất hoang. Việc dạy dỗ là nhân cái thân thể có chất gì đem dùng cho có lợi. Như cái sông có nguồn biết đôn mà dùng thì có lợi to.

TÂN-NGŨ

BẢNG-HỒ sao lục

- (1) Tư-Thần tức là Quý-Tử 季子, quan Tư-không nước Tấn.
- (2) Dương-xử-Phủ, quan đại-phu nước Tấn. Phó là người dạy dỗ.
- (3) Hoan con Văn-công sau lên ngôi là Tương-công.
- (4) Bà Thái-Nhậm vợ Vương-Quý khi có mang Văn-vương mắt không nhìn sắc xấu, tai không nghe tiếng dâm, miệng không nói ngạo, sinh ra Văn-vương có thánh đức.
- (5) Quốc: Quốc-Trọng Quốc-Thúc, cậu Văn-vương.
- (6) Thái: Thái-Thúc, Quân-Thúc.
- (7) Thái-Tự — vợ Văn-vương.
- (8) Làm phép cho vợ con, mà kịp đàn anh em để trị nhà trị nước.
- (9) Bất ngu: Tâm vị quan nhà Chu là Bá Đạt, Bá-Quát, Trọng-Bột, Trọng-Hội, Thúc gia, Thúc-Hà, Quý-Tây, Quý-Loa.
- (10) Huỳnh Yên. Người hiền đời Chu.
- (11) Nam-Quát. Người hiền đời Chu.
- (12) Họ Thái, Nguyễn, Tân, Doãn đều làm Thái-sư nhà Chu.
- (13) Văn-vương cầm quyền chính hỏi ý kiến các đại-thần cũ thuận mà làm cho nên quý thần không oán.

Báo - Mới
là tờ báo của mọi người

Vương Dương Minh

đời văn-minh cường thịnh của chúng ta đang sống bây giờ, có một đôi nhà tư-tướng bên phương tây, trông thấy nhân tâm thế đạo mà đau thương chán ngán quá, cũng từng xướng thuyết phục cổ đấng ư? Tư-tướng Lão-tử chính là mong muốn phục-cổ.

Nhưng phỏng đời nào thực-hành việc ấy cho được? Phục-cổ là bảo người ta đi lùi lại mà đi lùi lại là trái lẽ tiến-hóa tự-nhiên.

« Vô danh », phương pháp của họ Lão rõ ràng cực-đoan. Với tư-tướng điều-hòa, hảo thủ, Không-tử nghĩ phương pháp « vô danh » khó thực hành, tức là không ích lợi cho việc mong mỗi cửu chữa thời-bệnh, sao bằng tìm cách nào « chính danh » thì hơn.

Họ Không bên xướng lên phương-pháp « chính danh ».

Thiên Tử-lô sách Luận-ngữ chép rằng một ngày kia Tử-lô hỏi thử ý kiến Không phu-tử :

— Bẩm thầy, giá như vua nước Vệ đem quốc-chính giao cho thầy, tôi xin hỏi việc thầy định làm trước hết là việc gì?

— Chắc là ta sẽ lo việc chính danh trước. Không-tử đáp.

Nhưng Tử-lô có vẻ nghi ngờ :

— Ô, thầy nghĩ chuyện viên vông đến thế kia ư? Tôi không biết thầy định chính danh là chính nổi gì?

Không-tử nói :

— « Gã Do này quê-khê thì thôi! Phàm người quân tử, hề gặp một chuyện gì mình không biết, thì cứ làm thỉnh, để người ta giảng cho mà nghe. Danh không chính, thì nói không xuôi; nói không xuôi thì việc không nên; việc không nên thì lễ nhạc không đầy; lễ nhạc không đầy thì hình phạt không đúng; hình phạt không đúng thì dân không còn biết dựa chân tay vào chỗ nào. »

Tóm tắt mấy câu... Không-tử đã tỏ bày vì sao mình phải làm việc chính-danh trước hết, và chính-danh có lợi ích cho chế-độ xã-hội và tình trạng nhân dân những thế nào.

Quán-Chi

Nên đặt mua từ giờ

TÂM NGUYỄN TỬ ĐIÊN

Viết thư cho M. Lê Văn Hòe 16 bis Tiên Tsin Hanoi

Anh Kém vui?
Có lẽ là tại trong
mình không giỏi



Có
Việt Long
hoàn lại
Anh hãy dùng đi!

1 VIỆN CỬU LONG HOÀN BẢNG 10 THANG THUỐC BỔ

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, AI-LAO VÀ MIỀN PẮ TRUNG-KỲ
Etablissements Vạn - Hóa — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Có bán thuốc Vạn Bảo 144b-150g chứa định lượng. Tại các o dân ông, dân bà khác nhau

Nghề lang bịp...

Tức thì cụ lang T.V. găm lên như phải bồng:

— Ấy chết! Thuốc ấy để bán cho thiên-hạ chứ người nhà dùng làm sao được.

Và cụ vội vã cho đi mời đốc tờ lại ngay.

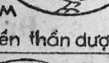
Tôi không muốn nói thêm gì nữa. Tôi chỉ nhớ tới một câu nói của bác tôi, cách đây ba năm khi ốm gần chết. Người nhà lo sợ quá cho đi mời một cụ lang ở đầu phố. Bác tôi gắng gương nói:

— Thôi! Xin cả họ, tôi từ chối lấy được rồi. Cần gì phải mời ông lang đến bốc thuốc cho tôi về thăm ông và nữa!

Và y như lời người nói, không cần ông lang bốc thuốc, người cũng về thăm ông và thật.

TÙNG-HIỆP

THUỐC HO CON CHIM



Gia truyền thần dược

(HO ĐOM)
(HO GIÒ) (HO KHAN)
(HO GÀ)

Người lớn, trẻ con ho: có đóm nhiều chỉ ngâm một lúc thấy long đóm giẻ chùi hoặc khời ngay.
Đeo to uống 4-bận: 0:30
Đeo bé uống 2-bận: 0:15

Hỏi ở các nhà ĐẠI LÝ PHONG TỊCH CON CHIM khắp Trung, Nam, Bắc-Kỳ

24 Hôdemaire de Trung-Bắc Tân-Van N' Imprimé chez Trung-Bac, Tân-Van 36, Bd. Haert, d'Orléans — Hanoi
Certifié par le Ministère de l'Intérieur
Tirage à 5000 exemplaires
L'administrateur-gérant: NGUYỄN HỒ

ĐÃ XUẤT BẢN:

Hàng ma

Tiêu-thuyết trình-thám của

BÀI - BẢNG

Những việc không khiếp, rừng rợn giữa một bọn thanh-niên Việt-Nam với một đảng cướp bí mật bên Lào — giá \$38.

TỔNG PHÁT HÀNH:

SƠN NHÂN Lưu-trọng-Lưu, \$38

TÂN VĂN MỚI của các nhà văn có tiếng \$30

MUA GẬT MỚI của các nhà văn có tiếng \$75

MỘT ĐÊM VỚI DƯƠNG QUÝ PHI Trúc Định \$25

HƯƠNG - SƠN

97, PHỐ HÀNG BÔNG — BANOI

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC HÀNG SÁCH LỚN

ái
tình
muôn
mặt

Tiêu-thuyết của Lê-văn-Tương. Một tác phẩm chính tác giả phải nhận là viết hay hơn hết, hùng thú hơn hết và mất nhiều công phu hơn hết, giá \$500. Ở xa mua lễ thêm \$20 cước phí bằng mandat nay tem cũng được.

Nhà in

LÊ - CƯỜNG

75 Rue des Paniers Hanoi

xuất bản